

## **Quyển IX**

### **Phẩm 8: Thanh Tịnh**

#### **Phần 2**

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người thụ trì pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, con sẽ bảo vệ người đó và pháp môn này.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, ông thấy có pháp để bảo vệ sao?

Thiên chủ Đế Thích nói: Không, Tu-bồ-đề.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề nói: Thiên chủ, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát theo Bát-nhã Ba-la-mật đã nói, hành đúng như lý, tùy thuận, tương ứng, tức

gọi là chân thật bảo vệ. Nếu thường xa rời Bát-nhã Ba-la-mật, ở tất cả mọi nơi liền bị người và phi nhân rình lấy cơ hội. Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn bảo vệ Bát-nhã Ba-la-mật, nên giống như bảo vệ hư không, đó chính là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Có thể bảo vệ âm vang của tiếng kêu đó không?

Thiên chủ Đế Thích nói: Tôn giả Tu-bồ-đề, âm vang tiếng kêu kia không thể bảo vệ.

Tu-bồ-đề nói: Đúng thế, đúng thế. Kiêu-thi-ca, nên biết tất cả các pháp giống như tiếng vang. Nếu biết như thế tức đối với các pháp không có cái được quán, không có cái được chỉ bày, không có cái được sinh, không có cái sở đắc; đó là Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, trong mỗi một thế giới của ba ngàn Đại thiên thế giới, từ bốn Đại Thiên Vương cho đến Đại Phạm Thiên Vương. Chủ thế giới Ta-bà Đại Phạm Thiên Vương, Thiên chủ Đế Thích, và các Thiên tử của các thế giới đó, nhờ sức gia trì, oai thần của Phật, tức thời

đều đến chỗ Phật, đầu mặt sát đất, lễ chân Thế Tôn, đi vòng bên phải ba vòng, lui đứng một bên.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng sức oai thần khiến tất cả Phạm Vương, Đế Thích và các Phạm chúng cùng các Thiên tử bốn trời Thiên vương, v.v..., kia, mỗi mỗi đều thấy ngàn Phật Thế Tôn, ở các phương hướng, đồng loạt tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật. Danh, cú, văn như thế đều cùng chung một tướng nói. Pháp môn, phẩm loại, chương cú của Bát-nhã Ba-la-mật đó, đều không khác nhau. Người thụ pháp đó đều tên Tu-bồ-đề; người thưa hỏi cũng giống như Thiên chủ Đế Thích.

Bấy giờ, Phật bảo các Phạm Vương, Thiên chủ Đế Thích đó: Các ông ở chỗ này, nay thấy chư Phật tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật như thế. Có Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị sẽ thành quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng đã ở nơi này, tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật như thế.

## **Phẩm 9: Khen Pháp Vượt Trội**

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, vi diệu. Trong danh tự này, rốt ráo không thể có sở đắc, chẳng phải là ngôn ngữ kia, nhưng vẫn có thể tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Vì danh xưng không thể có sở đắc, nên pháp Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thể có sở đắc. Nhưng Bát-nhã Ba-la-mật này, danh tự và pháp không hai, không khác, đều không được sinh, đều không thể có sở đắc. Thế Tôn, như Phật đã nói, Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị sẽ thành quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã ở nơi này cũng lại như thế, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Pháp sâu xa này, Bồ-tát đó làm sao thuyết?

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị đó, sẽ thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã ở nơi này, lúc thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, không nói sắc

hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc cõi, hoặc buộc; không nói thụ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc cõi, hoặc buộc; nói sắc, thụ, tưởng, hành, thức, rốt ráo thanh tịnh. Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó dùng danh, cú, văn như thế, như thật tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

Phật dạy: Tu-bồ-đề, vì sắc thanh tịnh, Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; vì thụ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; vì sắc không sinh, không diệt, không dính mắc phiền não, không ra khỏi thế gian, nên thanh tịnh; Bát-nhã Ba-la-mật cũng thanh tịnh như thế. Vì thụ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, không dính mắc phiền não, không ngoài thế gian, nên thanh tịnh; Bát-nhã Ba-la-mật cũng thanh tịnh như thế. Sắc không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; thụ, tưởng, hành, thức không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; tất cả các pháp không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; hư không thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh

tịnh. Tất cả các pháp như hư không, như tiếng vang, nên thanh tịnh; Bát-nhã Ba-la-mật cũng thanh tịnh như thế.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm thanh tịnh, nghe, nhận, đọc tụng, vì người diễn nói, nên biết người này được thiện lợi lớn; các căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thanh tịnh; lìa các bệnh khổ, tất cả ác độc không thể làm tổn hại; thọ mạng tăng trưởng, không gặp nạn chết yểu; thường được ngàn chúng Thiên tử hoặc dẫn đường trước, hoặc đi theo sau, ở khắp mọi nơi, âm thầm bảo vệ. Thế Tôn, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân trì pháp, vào ngày đầu tháng, ngày mồng tám, ngày mười bốn, ngày mười lăm, nên thanh tịnh nghiệp thân, ngữ, tâm; ở các nơi, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, hoặc vì người khác giải thuyết nghĩa kinh. Nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phước rất nhiều.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Như ông nói, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối tất cả các nơi, lúc đọc tụng, giải

thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thường có ngàn chúng Thiên tử đến chỗ người trì pháp đó, vì muốn nghe nhận Chính pháp, lợi ích lớn nên âm thầm bảo vệ người đó. Vì sao? Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này là vật báu tối thắng ở trên trời và cõi người. Vì duyên này nên Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào có thể thụ trì thì được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người thụ trì, đọc tụng, giảng thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ở trong đời này, được thiện lợi lớn, được vật báu tối thắng, được trên trời, cõi người cùng tôn trọng. Vì sao? Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này có thể đem lợi lạc lớn cho chúng sinh. Tu-bồ-đề, tất cả các pháp kia không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không nắm, không bỏ, không có, không được; Bát-nhã Ba-la-mật cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không nắm, không bỏ, không có, không được. Vì sao? Sắc không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không nhiễm; thụ, tưởng, hành, thức không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không nhiễm. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu đối với các pháp không sinh phân biệt, chính

là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật không phải trong, không phải ngoài, không ra, không vào, không có pháp để chỉ bày, không có pháp để quán sát.

Bấy giờ, tất cả Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử của ba ngàn Đại thiên thế giới đều đến tập hội, vui mừng, hớn hở, cùng nói thế này: Chúng con hôm nay, ở Diêm-phù-đề, được nghe Thế Tôn, lần thứ hai, chuyển bánh xe pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này. Đời vị lai kia, lúc Bồ-tát Từ Thị đã thành Chính giác, chuyển bánh xe pháp này, nguyện cho chúng con cũng được nghe pháp này.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Pháp, chẳng phải chuyển lần đầu, chẳng phải chuyển lần hai. Nên biết các pháp rốt ráo không có, nên không thể chuyển. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì tất cả các pháp kia lìa mọi dính mắc, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát tu tất cả các pháp cho đến chứng đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng không có pháp để chứng. Tuy



chuyển bánh xe pháp, nhưng không có pháp để hiển bày, không có pháp để chứng đắc. Vì không chứng, không hiển bày, không có sở đắc, nên tất cả các pháp là Không, rốt ráo là mọi dính mắc. Do là dính mắc, nên tất cả các pháp không lui, không chuyển. Vì sao? Thế Tôn, tất cả pháp là tính, cho nên không lui, không chuyển.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Như ông nói, Tu-bồ-đề. Cửa giải thoát Không kia không lui, không chuyển; cửa giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không lui, không chuyển. Tu-bồ-đề, tuy đối với các pháp, tuyên thuyết như thế, nhưng tính các pháp rốt ráo tịch diệt, không nói, không bày, không nghe, không đắc, không có pháp để chứng. Vì không có cái được chứng, nên cũng không có người chứng. Vì thế các pháp không diệt, chẳng phải không diệt.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Vô biên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì hư không vô biên. Vô đẳng đẳng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tất cả các pháp không thể có được. Ly Ba-la-mật là Bát-

nhã Ba-la-mật, vì rốt ráo đều Không. Bất khả phá Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tính tất cả các pháp không thể có sở đắc. Vô cú Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không danh, không tướng. Vô tính Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không đến. Vô ngôn Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không phân biệt. Vô lai Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các uẩn không thể có sở đắc. Vô khứ Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không đến. Vô tập Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không nắm bắt. Vô tận Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tướng các pháp vô tận. Vô sinh Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không dính mắc. Vô tác Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tác giả không thể có sở đắc. Vô tri giả Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không có chủ thể. Vô sở chí Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì không lui mất. Bất diệt Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì phần trước, sau, giữa không thể có sở đắc. Ba-la-mật của mộng, huyễn, ảnh, tiếng vang, quáng nắng v.v... là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không sinh. Vô phiền não

Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tính của tham, sân, si, v.v... là thanh tịnh. Vô xuất thế Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì nơi y chỉ không thể có được. Vô nhiễm ô Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì hư không thanh tịnh. Vô hý luận Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp bình đẳng. Vô niệm Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các niệm không sinh. Vô động Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tính các pháp thường trú. Ly dục Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tính các pháp chân thật. Vô khởi Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không ngại. Tịch tĩnh Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tướng các pháp không thể có được. Vô quá thất Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì đầy đủ các công đức. Vô chúng sinh Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì chúng sinh giới không thể có được. Vô đoạn Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không khởi. Vô nhị biên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp lìa dính mắc. Vô dị Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không hòa hợp. Vô trước Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì không phân biệt địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Bất phân

biệt Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì phân biệt bình đẳng. Vô lượng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì lượng pháp bình đẳng. Như hư không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tất cả các pháp không chướng ngại. Vô thường Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tất cả các pháp là hữu vi. Khổ Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì hư không bình đẳng. Không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tất cả không thể có được. Vô ngã Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì ngã không thể có được. Vô tướng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật nên, vì tất cả các pháp không thể chuyển. Không tính Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì rốt ráo không ranh giới. Các Ba-la-mật Niệm xứ, Chính cần, Thần túc, Căn, Lực, Giác, Đạo là Bát-nhã Ba-la-mật, vì ba mươi bảy phần pháp Bồ-đề không thể có được. Các Ba-la-mật Không, Vô tướng, Vô nguyện là Bát-nhã Ba-la-mật, vì ba môn giải thoát không thể có được. Các Ba-la-mật Nội hữu sắc quán, Ngoại sắc là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tám giải thoát không thể có được. Các Ba-la-mật Sơ thiền định là Bát-nhã Ba-la-mật, vì chín pháp hành trước không thể có được. Các

Ba-la-mật khổ, tập, diệt, đạo là Bát-nhã Ba-la-mật, vì pháp bốn Thánh đế không thể có được. Các Ba-la-mật Bồ thí v.v... là Bát-nhã Ba-la-mật, vì mười Ba-la-mật không thể có được. Thập lực Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì không thể phá hoại. Tứ vô úy Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì không khiếp, không sợ, không lui, không mất. Ly hệ Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì Nhất thiết trí trí không dính mắc, không ngăn ngại. Như Lai vô lượng công đức Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì vượt ngoài các số pháp. Như Lai Chân như Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tất cả các pháp Chân như, bình đẳng. Tự nhiên trí Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tự tính tất cả các pháp bình đẳng. Nhất thiết trí trí Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tính, tướng của tất cả các pháp không thể có được, không thể biết.

## **Phẩm 10: Khen Người Thụ Trì**

### **Phần 1**

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích nghĩ: Các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, nếu tạm thời nghe được pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, những người này đã gieo thiện căn ở nơi chư Phật; huống là có người, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, vì người diễn nói, học như đã thuyết, hành như đã thuyết, như lý tương ưng. Người này, ở nơi vô lượng, vô số Phật Thế Tôn, đã cung kính, cúng dường, gieo các thiện căn. Lại nếu có người, nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, không sợ, không lo, không lui, không mất, người này, từ lâu ở nơi Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ, đã từng nghe, nhận pháp sâu xa này, thưa hỏi nghĩa pháp, ở trong pháp này, tu tập như lý, vì thế nay nghe không sinh sợ hãi, học như đã nói, hành như đã nói, tương ưng như lý.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử biết Thiên chủ

Để Thích tâm nghĩ như thế liền bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, phát tâm tin hiểu, tôn trọng, cung kính, thụ trì, đọc tụng, vì người diễn nói, học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý, người này sẽ giống như Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, công đức không khác. Vì sao? Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nếu người có ít thiện căn, không thể nghe được. Nếu ở nơi Phật trước đó, lại chưa từng tu tập, thì nay không thể sinh tin hiểu thanh tịnh.

Lại nữa, Thế Tôn. Nếu có người nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, sinh chướng đối, hủy báng, nên biết người này, ở chỗ Phật trước đây, đã từng nghe pháp này; lúc đó đã sinh chướng đối, hủy báng. Vì sao? Người này tuy có ít thiện căn, trước đây đã được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nhưng vì biếng nhác che lấp, không khởi tinh tiến, không tin, không nhẫn, đối với pháp sâu xa không sinh ưa thích. Do không thích nên không thể hiểu rõ; không hiểu lại không thể thưa hỏi chư Phật và đệ tử Phật.

Do duyên như thế nên nay nghe pháp này thì khởi chống đối, hủy báng; nên biết ngày xưa đã sinh chống đối, hủy báng.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu người kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật, tức kính lễ Nhất thiết trí trí chư Phật.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng thế, đúng thế. Kiêu-thi-ca, nếu người kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật tức kính lễ Nhất thiết trí trí chư Phật. Vì sao? Từ Nhất thiết trí trí sinh ra Bát-nhã Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật lại sinh ra Nhất thiết trí trí. Các Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, nên trú Bát-nhã Ba-la-mật như thế, tập Bát-nhã Ba-la-mật như thế.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích lại bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, làm sao được gọi là trú như thế, tập như thế?

Phật khen Thiên chủ Đế Thích: Hay thay! Hay thay! Kiêu-thi-ca, ông nay khéo hỏi Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nghĩa sâu xa này. Thật ra, ông có thể hỏi là nhờ thần lực Như Lai hộ niệm. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, không trú sắc,



không trú sắc tướng; Bồ-tát nếu không trú sắc, không trú sắc tướng, chính là tập sắc. Không trú thụ, tưởng, hành, thức; không trú thức tướng. Bồ-tát nếu không trú thức, không trú thức tướng, chính là tập thức. Kiêu-thi-ca, Bồ-tát nếu không tập sắc, không tập sắc tướng, chính là không trú sắc; nếu không tập thụ, tưởng, hành, thức, không tập thức tướng, chính là không trú thức. Kiêu-thi-ca, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, được gọi là trú như thế, tập như thế.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa rất mực. Bát-nhã Ba-la-mật, không thể đạt được ranh giới cũng như nguồn gốc. Bát-nhã Ba-la-mật rộng lớn vô lượng.

Phật dạy: Xá-lợi Tử, đúng thế, đúng thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, không trú sắc sâu xa, không trú sắc tướng sâu xa; Bồ-tát nếu không trú sắc sâu xa, không trú sắc tướng sâu xa, chính là tập sắc sâu xa. Không trú thụ, tưởng, hành, thức sâu xa, không trú thức tướng sâu xa; Bồ-tát, nếu không trú thức sâu xa, không trú thức

tướng sâu xa, chính là tập thức sâu xa. Xá-lợi Tử, Bồ-tát nếu không tập sắc sâu xa, không tập sắc tướng sâu xa, chính là không trú sắc sâu xa. Nếu không tập thụ, tưởng, hành, thức sâu xa, không tập thức tướng sâu xa, chính là không trú thức sâu xa.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nên như lý tuyên thuyết cho các Bồ-tát Ma-ha-tát an trú địa vị không thoái chuyển, đã được thụ ký. Vì sao? Các Bồ-tát đó, nếu nghe thuyết như thế, không nghi, không hối, lìa các chướng ngại.

Thiên chủ Đế Thích liền bạch Tôn giả Xá-lợi Tử: Như Tôn giả nói, điều đó như thế. Giả sử nói cho Bồ-tát chưa được thụ ký, sẽ có lỗi gì?

Tôn giả Xá-lợi Tử nói: Kiêu-thi-ca, nếu nói cho Bồ-tát chưa được thụ ký cũng không có lỗi. Vì sao? Bồ-tát đó, tuy chưa thụ ký, nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tùy hỷ, tin nhận, chiêm lễ, cung kính, không lo, không sợ, không lui, không mất; nên biết Bồ-tát này, từ lâu đã an trú trong pháp Đại thừa, thành

thục thiện căn, không lâu sẽ được một, hai, ba Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Kiều-thi-ca, Bồ-tát đó, tuy chưa được thụ ký ở nơi Phật Thế Tôn hiện tại, ở đời vị lai nhất định được thấy chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, chiêm lễ, cúng dường, được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tu các thiện pháp, cho đến chứng được quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát tạm thời được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, chiêm lễ, tin nhận, còn có thể nói Bồ-tát này từ lâu đã an trú trong pháp đại thừa, thành thực thiện căn; huống là có thể, đối với pháp môn này, đọc tụng, suy nghĩ, vì người diễn nói, như lý tu hành. Việc đó thế nào?

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Đúng thế, Đúng thế. Như ông đã nói. Nếu Bồ-tát thoáng được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, chiêm lễ, tin nhận, ta nói Bồ-tát này từ lâu đã an trú trong pháp Đại thừa, thành thực thiện căn, huống là đối với pháp này lại

có thể đọc tụng, suy nghĩ, vì người diễn nói, như lý tu hành; nhất định sớm có thể thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, con nay thích nói ví dụ để rõ nghĩa này.

Phật nói: Xá-lợi Tử, ông tùy ý nói.

Xá-lợi Tử nói: Thế Tôn, ví như có người trú Bồ-tát thừa, siêng cầu Bồ-đề, hoặc có khi mộng thấy đã ngồi ở tòa Bồ-đề. Thế Tôn, Bồ-tát kia đã mộng thấy như thế, nên biết đã gần với quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Những ai cầu Bồ-đề cũng thế. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tùy hỷ, tin nhận, nên biết người này từ lâu đã an trú trong pháp Đại thừa, thành thực thiện căn, nhất định sẽ được thụ ký Bồ-đề; huống là có thể đọc tụng, suy nghĩ, vì người diễn nói, như lý tu hành. Nên biết người này nhất định sớm chứng quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Thế Tôn, có các chúng sinh vì nghiệp chướng nên trái với Như thực trí, vì thế xa lìa pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, không thể sinh khởi tin hiểu thanh tịnh. Do vậy không thể thành thực thiện căn. Có các chúng sinh, đối

với pháp này, từ lâu đã nghe, nhận, tin hiểu, an trú thật tế, thành thực thiện căn. Thế Tôn, nên biết người này trú Như thực tế, không còn thoái chuyển, đến gần quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Thế Tôn, lại như có người muốn vượt qua đường hiểm một trăm do-tuần cho đến năm trăm do-tuần ở nơi đồng vắng. Trên con đường đó, dù tới, dù lui, đều sợ hãi, nghi hoặc. Người này đi lần, muốn ra khỏi đường hiểm, chợt thấy có những người chặn bò, dê, liền biết thành ấp cách đây không xa. Người này tức thì tâm được an ổn, không còn lo sợ giặc cướp, v.v.... Vì sao? Người này đã thấy những người chặn bò, dê, tức biết đã gần thành ấp, làng xóm. Thế Tôn, người cầu Bồ-đề cũng thế. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nên biết gần đến quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không lâu được thụ ký Đại Bồ-đề, không còn rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao? Vì được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, chiêm lễ, tin nhận là các dấu hiệu báo trước. Vì thế, các Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nên tôn trọng, cung kính, như lý tu hành.

## **Quyển X**

### **Phẩm 10: Khen Người Thụ Trì**

#### **Phần 2**

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Tôn giả Xá-lợi Tử: Hay thay! Hay thay! Xá-lợi Tử, đúng thế, đúng thế, như ông đã nói, khéo dẫn ví dụ. Ông nay nhờ thần lực Phật, lại nói ví dụ làm rõ nghĩa này.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, lại như có người muốn thấy biển lớn, từ từ mà đi. Nếu thấy có cây, hoặc thấy tướng cây, hoặc thấy có núi, hoặc thấy tướng núi, nên biết người này cách biển còn xa. Lại đi tiếp, nếu không thấy cây và tướng cây, không thấy núi và tướng núi, nên biết người này cách biển đã gần. Vì sao?

Biển lớn sâu, xa, mênh mông, không bờ; gần mé biển lớn không có tướng tất cả núi, cây, v.v.... Người này tuy chưa đến biển, nhưng vì không thấy tướng núi, cây kia, tức biết dần dần gần biển.

Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, chiêm lễ, cúng dường, người này tuy chưa được Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện tại thụ ký, nên biết gần đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sẽ được thụ ký. Vì sao? Vì được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này là tính chất trước đây. Thế Tôn, lại như thế gian có đủ loại cây, ở vào mùa xuân, cành lá sum sê, xanh tươi, đáng ưa. Người Diêm-phù-đề thấy được tướng này đều sinh hoan hỷ, nghĩ rằng cây này không lâu sẽ nở hoa, kết trái. Vì sao? Vì tướng mở bày đã hiện.

Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, chiêm lễ, cúng dường, nên biết Bồ-tát này từ lâu đã thành thực thiện căn tối thắng. Vì nhờ nhân duyên lành đời trước của mình, nay trong hội Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này,

trực tiếp nghe nhận, được thấy chư Phật và chúng Hiền Thánh, lại được chư Phật, Hiền Thánh dùng tâm hoan hỷ, nghĩ như thế này: Quá khứ các Bồ-tát Ma-ha-tát sắp được thụ ký cũng như thế. Vì được nghe nghe Chính pháp này là tính chất trước đây; nay Bồ-tát này, nên biết được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không lâu sẽ được thụ ký. Vì sao? Vì tính chất trước đây đã hiện bày.

Lại như người nữ thế gian mang thai, sắp đủ ngày tháng, thân lực mỗi mệt, tâm thức động loạn, ăn uống ít lại, nằm ngồi uể oải. Thường muốn điều gì thì không siêng làm, sinh ra khổ não, ghét việc từng làm trước đây. Thấy tướng như thế, nên biết người này không lâu sẽ sinh. Vì sao? Tướng trước đó đã hiện. Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, chiêm lễ, cúng dường, nên biết Bồ-tát này thành thực thiện căn đã lâu, gần đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không lâu sẽ được Ba ký. Vì sao? Vì nghe Chính pháp là tướng trước đó.

Bấy giờ, Thế Tôn lại khen Tôn giả Xá-lợi Tử: Hay thay! Hay thay! Xá-lợi Tử, điều ông



muốn nói đều được thần lực Như Lai gia hộ.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác khéo hộ niệm các Bồ-tát, có thể khéo tuyên thuyết các pháp Bồ-tát.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Các Bồ-tát Ma-ha-tát, trong dòng sinh tử, làm nhiều lợi ích cho tất cả chúng sinh, khéo dùng phương tiện, làm lợi lạc cho họ, thương xót thế gian mà cứu độ. Các Bồ-tát siêng cầu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chứng được quả rồi, muốn vì tất cả chúng sinh, tùy theo căn cơ của họ, mà tuyên thuyết pháp yếu; vì thế được chư Phật cùng hộ niệm.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, lúc các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, sẽ quán thế nào để được đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật nói: Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, không thấy sắc pháp có tướng tăng, không thấy thụ, tưởng, hành, thức có tướng tăng; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Không thấy sắc pháp có tướng giảm, không thấy thụ, tưởng, hành, thức có tướng giảm, đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Cho đến

không thấy là pháp, phi pháp; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, nếu quán như thế, tức được đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật đã nói, Bát-nhã Ba-la-mật không thể nghĩ bàn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, sắc, thụ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn. Nếu Bồ-tát không phân biệt sắc là không thể nghĩ bàn; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Không phân biệt thụ, tưởng, hành, thức là không thể nghĩ bàn; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa. Người nào có thể tin hiểu như thật?

Phật bảo Xá-lợi Tử: Nếu người hành đạo Bồ-tát đã lâu, nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tức có thể tin hiểu.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, những người nào hành đạo Bồ-tát đã lâu?

Phật nói: Xá-lợi Tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không phân biệt mười Lực, bốn Vô úy của Như Lai, không phân biệt các pháp công đức của

Như Lai, cho đến không phân biệt Nhất thiết trí. Nếu không phân biệt các pháp như thế, đó là người hành đạo Bồ-tát đã lâu. Vì sao? Mười Lực, bốn Vô úy của Như Lai không thể nghĩ bàn, các pháp công đức cho đến Nhất thiết trí đều không thể nghĩ bàn. Vì thế, Bồ-tát đối với tất cả các pháp, không có phân biệt. Do thế, Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp, hành mà không có hành; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này là Bát-nhã Ba-la-mật không nhiễm, tối thượng, nhóm báu lớn, giống như hư không, tự tính thanh tịnh. Thế Tôn, có các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, cho đến vì người diễn nói, tại sao khởi nhiều khó khăn mà bị chướng ngại.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Như ông nói, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, lúc thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, cho đến vì người, nói ra nghĩa này, có nhiều khó khăn làm chướng ngại. Tu-bồ-đề, ông nay nên biết. Lúc khởi các

việc khó khăn, thì đó là các chương ngại do Ma làm. Vì thế, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, những người có thụ trì, đọc tụng cho đến vì người điển nói, nên nhanh chóng làm đúng như lý.

Lại nữa, có các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, nếu muốn tự chép, hoặc khiến người khác chép pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nên trong một tháng cho đến một năm, nhanh chóng chép cho xong. Vì sao? Trong Đại pháp bảo Bát-nhã Ba-la-mật này có nhiều kẻ thù thường muốn xâm hại.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Thế Tôn, có các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, lúc thụ trì, đọc tụng cho đến biên chép pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu các chúng Ma rình tìm cơ hội muốn phá hoại, vào lúc đó nên xa lánh như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ông nay nên biết, nếu có người lúc thụ trì, đọc tụng cho đến biên chép pháp môn này, chỉ nên chí tâm làm đúng như lý. Các ác ma kia, tuy kiên trì dùng tâm hoại pháp, muốn làm đoạn diệt pháp môn này, và muốn phá hoại người trì pháp, dù trải qua nhiều kiếp, rốt cuộc chúng không thể rình lấy cơ hội.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, lúc thụ trì, đọc tụng Chính pháp này, nếu được xa lìa các Ma nghiệp, người này tức có thể đọc tụng thông suốt, cho đến biên chép, đều không có chướng ngại. Thế Tôn, như Phật đã nói, các ác ma rình tìm cơ hội đều không thể được. Nhờ lực nào mà được như thế?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Ông nay nên biết, đều là sức oai thần của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, gia trì, hộ niệm, chế phục các Ma không có cơ hội. Vì thế, có thể khiến cho những người trì pháp đọc tụng thông suốt, cho đến học như đã nói, hành như đã nói, như lý tương ưng, đều không chướng ngại. Vì sao? Nay Chính pháp sâu xa này bao hàm các pháp tướng, tức các pháp tính. Mười phương thế giới vô lượng a-tăng-kỳ thế giới có các Phật Như Lai hiện trú thuyết pháp, đều cùng tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì thế, chư Phật Như Lai dùng oai lực thần thông của mình mà cùng hộ niệm những người thụ trì pháp, khiến thụ trì, đọc tụng thông suốt, cho đến biên chép, cúng dường,

học như đã nói, hành như đã nói, như lý tương ứng, đều được không chướng ngại. Xá-lợi Tử, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có trì pháp, nếu được chư Phật hộ niệm, ta không thấy có các ác ma có thể làm hại.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, cho đến học như đã nói, hành như đã nói, như lý tương ứng, nên có thể xa lìa các chướng ma, cũng do oai lực thần thông của Như Lai hộ niệm sao?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Đúng thế, đúng thế. Các Bồ-tát Ma-ha-tát đã được oai lực thần thông của các Như Lai gia trì, hộ niệm, vì thế, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể thụ trì, đọc tụng thông suốt, cho đến học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý, đều được xa lìa các chướng Ma. Xá-lợi Tử nên biết, Bồ-tát này được thần lực gia trì của các Như Lai, được các Như Lai biết, nhớ đến, được các Như Lai cùng quán sát.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có

thể thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, rộng vì người khác, giải thích nghĩa đó, cho đến học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý. Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đã gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không lâu được thành quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Nếu người đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, chỉ có thể thụ trì, đọc tụng; người này được phúc tụy nhiều, không bằng có người, đối với pháp môn này, học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý. Xá-lợi Tử nên biết, người này được thần lực của các Như Lai gia trì, được các Như Lai biết, nhớ đến, được các Như Lai cùng quán sát. Người này ở đời này có oai đức lớn, có danh tiếng lớn, tương lai nhất định được quả báo lớn. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này là pháp môn thẳng diệu, đệ nhất nghĩa, cùng tất cả các pháp, tương ứng như lý, bao hàm chúng sinh trú Thật tế chân thật.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Pháp môn tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật này, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác dùng lực oai thần gia

trì hộ niệm, về sau ở đời mạt pháp, trước tiên lưu truyền rộng rãi ở phương Nam. Từ phương Nam này lưu truyền đến phương Tây. Lại từ phương Tây lưu truyền đến phương Bắc, xoay vòng như thế, lưu truyền các phương.

Xá-lợi Tử, sau khi Phật nhập Niết-bàn, lúc pháp muốn diệt, vì muốn khiến các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, hoặc vì người khác giải thích nghĩa đó, cho đến biên chép, cúng dường, được lợi ích lớn. Vì thế, được Như Lai gia trì, hộ niệm, khiến cho lưu truyền.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể thụ trì Chính pháp này, nên biết người này được thần lực các Như Lai gia trì, được các Như Lai nhớ, biết, được các Như Lai cùng quán sát.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này tối thượng sâu xa. Ở đời mạt pháp về sau, làm sao phương Bắc cũng được lưu truyền?

Phật nói: Xá-lợi Tử, ở đời mạt pháp về sau, pháp này cũng sẽ lưu truyền ở phương



Bắc. Ở phương đó có người tu hạnh Bồ-tát, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có thể thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, biên chép, cúng dường.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, ở phương Bắc kia có được mấy người sẽ có thể thụ trì pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có được mấy người có thể đọc tụng thông suốt, học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý?

Phật nói: Xá-lợi Tử, ở phương Bắc kia tuy có nhiều người tu hạnh Bồ-tát, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể thụ trì pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này; nhưng trong đó ít ai có thể đọc tụng thông suốt, học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Ở phương kia, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, không lo, không sợ, không lui, không mất, nên biết người này từ lâu đã trú Đại thừa, tu hạnh Bồ-tát, đã từng thưa hỏi nghĩa này với Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ. Người này từ lâu đã

tu tập đầy đủ pháp đạo Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các chúng sinh nên tu các hành, siêng cầu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Ta nay đã vì Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật tương ưng Nhất thiết trí. Người này chuyển thân, cũng lại thích nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, hoan hỷ, tin nhận, siêng tu pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác, khéo trú tam-ma-địa Thắng hành tương ưng; cho đến các Ma không thể hoại tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác của họ, huống là tất cả người, phi nhân, v.v..., mà có thể phá hoại họ sao. Vì sao? Người này tâm kiên cố, dũng mãnh, không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, người này nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tâm rất hoan hỷ, tâm được thanh tịnh, rộng khiến các chúng sinh trồng các thiện căn, tu hành như lý, thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này có thể nói trước Phật: "Con sẽ đem pháp môn này, vì vô lượng trăm ngàn vạn ức câu-chi na-dữu-đa chúng

sinh, chỉ bày như lý, dạy truyền như thật, lợi ích như thế, sinh vui như lý, hiểu rõ như thật, không có thoái chuyển, rộng khiến an trú quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.” Xá-lợi Tử, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này trú Bồ-tát thừa, làm lợi ích lớn. Ta quán tâm họ liền sinh tùy hỷ. Ta cũng đem Chính pháp sâu xa này, chỉ bày, làm lợi, làm vui vô lượng trăm ngàn vạn ức câu-chi na chúng sinh, khiến trú quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân như thế, tin hiểu sâu rộng, ưa thích Đại thừa, nguyện sinh vào nước chư Phật, ở trước Phật, nghe thuyết Diệu pháp, liên tục được nghe thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này. Ở nước Phật kia, cũng lại đem Chính pháp sâu xa này, chỉ bày, làm lợi, làm vui vô lượng trăm ngàn vạn ức câu-chi na chúng sinh, khiến trú quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đối với các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, không có pháp nào là không thấy, không nghe, không biết, không hiểu. Đủ

loại hành tướng của tất cả chúng sinh thay đều biết rõ, các pháp Bồ-tát, không pháp nào không thông đạt; cho đến đời vị lai có các Bồ-tát Ma-ha-tát, vì Bồ-đề mà phát tinh tiến lớn, siêng cầu Bát-nhã Ba-la-mật này, được thụ trì, đọc tụng pháp môn này, học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý, Như Lai đều biết. Có các Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, không cầu mà được, Như Lai cũng biết.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Đúng thế, đúng thế, như ông đã nói. Xá-lợi Tử, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đối với các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, không có pháp nào không thấy, không nghe, không biết, không rõ, cho đến đời vị lai, các Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có cầu mà được, không cầu mà được, Như Lai đều biết. Vì sao? Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đối với thiện căn và mong ước quá khứ của các Bồ-tát, cho đến hành đạo của Bồ-tát, thay đều biết rõ.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật: Thế Tôn, các kinh sâu xa khác tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật

này, cũng không siêng cầu mà tự được sao?

Phật nói: Đúng thế, đúng thế. Xá-lợi Tử, có các kinh sâu xa khác tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật này cũng không cầu mà tự được.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, các kinh sâu xa khác tương ứng với sáu Ba-la-mật, ở đời vị lai, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, cũng không siêng cầu mà tự được sao?

Phật dạy: Xá-lợi Tử, có các kinh sâu xa khác tương ứng với sáu Ba-la-mật, ở đời vị lai, cũng không cầu mà tự được. Vì sao? Pháp vốn như thế. Những người tu đạo Bồ-tát, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, thường dùng pháp chỉ bày, giáo hóa, làm lợi, làm vui vô lượng trăm ngàn vạn ức câu-chi na-dữu-đa chúng sinh, khiến trú quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng tu học như lý trong đó. Người này chuyển thân, đối với các kinh sâu xa khác cùng với sáu Ba-la-mật không được tương ứng, cùng với tự tính tất cả các pháp tương ứng; người này lại cũng không cầu mà được.

## **Quyển XI**

### **Phẩm 11: Ác Ma Chướng Ngại**

#### **Phần 1**

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, trước đây Phật đã nói thụ trì, đọc tụng pháp Bát-nhã Ba-la-mật, các Thiên nam tử, Thiên nữ nhân có được công đức; nhưng lúc Thiên nam tử, Thiên nữ nhân đó thụ trì, đọc tụng pháp này, sẽ không có ác ma gây khó khăn sao?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy, rất nhiều. Tu-bồ-đề, có các ác ma gây khó khăn, lúc nào cũng rình tìm cơ hội.

Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Như Phật đã nói, các việc khó khăn, tướng của chúng như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu có người trú Bồ-tát thừa, tu tập pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, lúc muốn vì người khác nói pháp này, mà không nói ngay, hoặc nói không xong, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu người nói pháp, vào lúc nói pháp, sinh ngã mạn, tự cao, nên biết đó là việc ma. Nếu có người khi chép, trì, đọc tụng pháp môn này, sinh tâm khinh mạn mà cười giỡn, nên biết đó là việc ma. Nếu có người trì pháp, tâm sinh tán loạn, nên biết đó là việc ma. Nếu những người trì pháp, nói với nhau những điều không đáng nói, nên biết đó là việc ma. Nếu có người trì pháp, ghi nhớ không rõ, quên mất nhiều điều, nên biết đó là việc ma. Nếu có những người trì pháp, ngăn ngại lẫn nhau, không thể hòa hợp, đối với pháp môn này không sinh kính, tin, nên biết đó là việc ma. Nếu có người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn này, đối với các căn không thể điều phục, nên biết đó là việc ma. Nếu có những người nghe pháp, bất chợt nghĩ rằng đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ta không thấy hứng thú, không thể hiểu được, từ bỏ

pháp này, từ chỗ ngồi đứng dậy, nên biết đó là việc ma.

Lại có người nghe pháp, nghĩ rằng trong pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, không nói đến việc thụ lý cho ta, ta không thể sinh tin hiểu thanh tịnh, nghĩ xong liền từ bỏ, từ chỗ ngồi đứng dậy, nên biết đó là việc ma.

Lại có người nghe pháp, nếu nghĩ rằng trong pháp Bát-nhã Ba-la-mật này không nói đến tên ta, không nói nơi chốn, xóm làng, thành ấp ta ở, cũng không nói đến danh tự dòng họ, cha mẹ sinh ra ta; vì nhân duyên này không thể nghe, nhận pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ta nên từ bỏ. Cứ nghĩ như thế mà bị thoái đọa bao nhiêu số kiếp. Về sau, lại nhờ nhân duyên thù thắng, được tu tập lại pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu không nghe nhận pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tức không thể thành tựu pháp thế gian, xuất thế gian. Vì thế, Tu-bồ-đề, nếu người khởi tâm thoái thất, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề, nếu có người trú Bồ-tát thừa, không thể cầu Nhất thiết trí trí trong



pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, mà quay lại trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia, tu tập, cầu đến Nhất thiết trí trí, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề, nếu có người muốn học, muốn thành tựu pháp thế gian, xuất thế gian mà không học pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, trở lại trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác mà sinh mong cầu. Tu-bồ-đề, nếu không học pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, tức không thể thành tựu pháp thế gian, xuất thế gian. Người này khởi tuệ điên đảo, đối với pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, không thể tu tập, hiểu biết như thật, từ bỏ cội gốc, nắm lấy cành, lá. Tu-bồ-đề, như có người đời, đói đi xin ăn, từ bỏ chủ mình, mà lại đi xin thức ăn uống nơi người giúp việc của chủ. Tu-bồ-đề, ở đời vị lai có người thoái thất pháp Bồ-tát; các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân cũng thế. Từ bỏ pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, căn bản của Nhất thiết trí trí, mà trở lại nắm lấy cành, lá trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma. Vì sao? Người này ít trí, ít tuệ, cho rằng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này không thể đến được

Nhất thiết trí trí kia. Do nhân duyên này mà sinh từ bỏ, trở lại cho rằng pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác có thể thành tựu Nhất thiết trí trí. Vì thế, nắm lấy cành, lá trong đó.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết các tướng như thế, biết được thì xa lìa, không nên vui thích tu học trong đó; học như thế, không phải tương ứng. Nếu ưa thích pháp Thanh Văn, Duyên Giác, thì mới học như thế. Tại sao những người đó nên học như thế? Tu-bồ-đề, nghĩa là trong pháp Thanh Văn chỉ có tu tập, điều phục tướng Ngã, chứng được Ngã không, Niết-bàn tịch tĩnh, tự cho đã được pháp quả cứu cánh; đối với pháp tối thượng kia, không thể siêng năng tu hành, cũng không thể rộng vì chúng sinh làm lợi ích lớn. Vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát không nên học như thế.

Thế nào gọi là học Bồ-tát? Tu-bồ-đề, nếu sự hành và học của Bồ-tát Ma-ha-tát đều đã an trú ở pháp như thật, rồi rộng tu tất cả thiện căn tương ứng, bao hàm vô lượng vô biên tất cả chúng sinh ở thế gian, đều khiến an trú Thực tế Chân như, đều chứng được Niết-bàn tối thượng, đó gọi là pháp học Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ví như có người muốn xem hình tượng mình, tuy đã thấy được, nhưng không thể thật sự thấy đúng hình tượng của mình, liền trở lại tìm kiếm dấu vết hình tượng, nắm bắt tính chất của hình tượng đó. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người này có trí không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai, người thoái thất pháp Bồ-tát cũng thế. Người này trước đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này tuy lại tu tập, nhưng trong đó không thể thừa hỏi nghĩa, không thể như thật biết rõ thẳng hành, nên sinh tâm từ bỏ pháp môn này. Vì từ bỏ Bát-nhã Ba-la-mật, nên không thể nắm, chứng quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Cho nên trở lại trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác, nắm, chứng Niết-bàn, tự cho đã được pháp quả cứu cánh. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ví như những người ở đời mong cầu vật báu, đến biển lớn kia, muốn cầu trân báu; đến được rồi nhưng không thể nhặt lấy vật báu trong biển lớn, nên trở lại

tìm các thứ trân báu trong vũng nước của vết chân trâu kia, tự cho rằng cũng bằng với nước ở biển lớn. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người này có trí không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai có người thoái thất pháp Bồ-tát cũng thế. Người này trước đây đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này tuy lại tu tập, nhưng không thể thưa hỏi nghĩa trong đó, không thể như thật biết rõ thẳng hành, nên sinh tâm từ bỏ pháp môn này, mà trở lại trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia, vui thích hưởng cầu điều phục tướng Ngã, năm, chứng Ngã không, Niết-bàn tịch tĩnh, đó là các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Duyên Giác. Trong các quả đó, thấy pháp như thế, chứng lý như thế, được hết các lậu, tâm khéo giải thoát; trong các quả đó được lìa trói buộc. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát tức không sinh tâm như thế. Vì sao? Các Bồ-tát đã

được an trú trong pháp Đại thừa, mặc giáp tinh tiến, tác Đại trang nghiêm, kiên trì tu tập các pháp môn tương ứng Ba-la-mật, thương xót thế gian, rộng vì chúng sinh, làm lợi ích lớn. Vì thế, Tu-bồ-đề, nếu tâm không điều phục, khởi tuệ điên đảo, thì đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này không thể tu tập; không hiểu, không biết, mà sinh tâm từ bỏ, thì không thể an trú trong pháp Bồ-tát, không tương ứng với thẳng hành của các Ba-la-mật, mà chỉ vui với pháp Thanh Văn, Duyên Giác. Nên biết những người này, thiện căn đều chưa thành thực.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Giống như những người có nghề nghiệp tinh xảo ở thế gian, vốn muốn tạo dựng cung điện thù thắng như Đế Thích cõi trời, nhưng lại đo đạc kích cỡ lớn nhỏ của cung điện mặt trời, mặt trăng. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Cung điện mặt trời, mặt trăng đó có hơn cung điện đẹp của Đế Thích không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai có người thoái lui mất pháp Bồ-tát cũng như vậy. Người

này trước đây đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tuy lại nghe, nhận, tu tập, nhưng không thể thưa hỏi nghĩa trong đó, không thể như thật biết rõ thẳng hành. Do không biết rõ, nên đối với pháp môn này sinh tâm từ bỏ, trở lại trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia, vui thích mong cầu điều phục tướng Ngã, nắm, chúng Ngã Không, Niết-bàn tịch tĩnh, tự cho đã được pháp quả cứu cánh. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như có người muốn thấy Chuyển Luân Thánh Vương kia, tuy đã được thấy, nhưng không thể chân thật quán sát sắc tướng, oai thần, phúc đức Thánh Vương, mà lại quán sát sắc tướng của các Tiểu Vương kia, rồi tự cho rằng không khác với Chuyển Luân Thánh Vương kia. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Sắc tướng, oai đức của Chuyển Luân Thánh Vương kia có bằng với các Tiểu Vương không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai, có người thoái thất pháp Bồ-tát cũng thế. Người này

trước đây đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tuy đã nghe, nhận, tu tập, nhưng không thể thưa hỏi nghĩa trong đó, không thể như thật biết rõ thẳng hành. Do không biết rõ nên đối với pháp môn này sinh tâm từ bỏ, trở lại ưa thích, hướng cầu trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, dùng đủ loại phương tiện thiện xảo, tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, khiến các Bồ-tát tu học trong đó, tức có thể thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, vì thế Như Lai dùng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, chỉ bày như lý, truyền dạy như thật, được lợi ích như thế, sinh vui mừng như lý, hướng nhập, an trú pháp môn Thắng nghĩa, khiến các Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát trú bất thoái chuyển, đã an trú trong pháp Đại thừa này như thế, nếu lại từ bỏ mà khởi tâm hướng cầu đối với các thừa hạ liệt Thanh Văn,

Duyên Giác kia, thì ý ông thế nào? Người này có trí không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nhân duyên này, nên biết đó là việc ma. Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như có người, bị đói khát bức bách, đi quanh xin ăn, thấy thức ăn uống trăm vị thơm ngon, lại sinh tâm từ bỏ nên không lấy được, lại lấy cơm để đã sáu mươi ngày kia, ăn xong thì vui thích. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người này có trí không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai có người thoái lui mất pháp Bồ-tát cũng thế. Người này trước đây đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tuy lại nghe, nhận, tu tập, nhưng không thể thưa hỏi nghĩa trong đó, không thể như thật biết rõ thẳng hành. Do không biết rõ, nên đối với pháp môn này sinh tâm từ bỏ, trở lại ưa thích, mong cầu trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như có người nhìn



thấy châu báu ma-ni vô giá kia mà không lấy, lại vật báu bằng thủy tinh, tự cho là không khác với châu báu ma-ni kia. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người này có trí không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai có người thoái lui mất pháp Bồ-tát cũng thế. Người này trước đây đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tuy đã nghe, nhận, tu tập, nhưng không thể thưa hỏi nghĩa trong đó, không thể như thật biết rõ thẳng hành. Do không biết rõ nên đối với pháp môn này sinh tâm từ bỏ, trở lại cầu Nhất thiết trí trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia, tự cho ngang bằng, không khác với pháp môn Bồ-tát kia. Tu-bồ-đề, do nhân duyên này nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người biên chép, thụ trì, đọc tụng, tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, dù tới, dù lui, tâm họ tán động, nên biết mọi việc đều là việc ma.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biên chép không?

Phật nói: Không thể, Tu-bồ-đề. Bát-nhã Ba-la-mật, văn tự chẳng thể đạt được. Vì văn tự chỉ để hiển bày pháp môn này, mà Bát-nhã Ba-la-mật lại là tướng văn tự, rốt ráo không thể cầu nơi văn tự được. Nếu có người nói rằng ta biên chép văn tự tức là biên chép Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người lúc biên chép, thụ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tâm không chuyên chú, khởi các sự nhớ nghĩ, như thành ấp, xóm làng, vườn, rừng, ao đầm, cha mẹ, sư trưởng và các thân hữu, thân mình, thân người khác, hoặc trong, hoặc ngoài, tất cả các thứ ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men, ca múa, cười đùa, khổ, vui, lo, mừng, cảnh đáng ưa, không đáng ưa, cho đến tham, sân, si, v.v.... Khởi đủ loại nhớ nghĩ như thế, nên biết mọi chuyện đều là các chướng nạn do ác ma gây ra, để làm cho hành giả tâm sinh tán loạn, không thể chép, trì, đọc tụng đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma. Vì thế các Bồ-tát Ma-ha-tát biết rồi thì xa

lìa, đừng để các ma rình lấy cơ hội.

Lại nữa, nếu người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nhớ nghĩ việc của vua, vì nhân duyên này mà bị chướng nạn, nên đối với pháp môn này không thể chép, trì, đọc tụng; nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, mà tính toán tiền của, các thứ sinh sống, v.v..., vì nhân duyên này mà bị chướng nạn, nên đối với pháp môn này không thể chép, trì, đọc tụng; nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nghĩ nhớ đến chương cú, ngôn ngữ thế gian, vì nhân duyên này mà bị chướng nạn, nên đối với pháp môn này không thể chép, trì, đọc tụng; nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có các ác ma hiện tướng Tỷ-khưu, đến đứng trước mặt, nói rằng ta có pháp môn, các ông nên học, biên chép, thụ trì, đọc tụng như thế,

tu tập như thế, tức có thể đến quả Nhất thiết trí kia. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người trú Bồ-tát thừa, ưa muốn thông đạt phương tiện thiện xảo của Bồ-tát Ma-ha-tát, nhưng đối với pháp Bồ-tát của mình, không thể biết rõ như thật, mà lại khởi tâm hướng cầu nơi pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác kia. Người này biết trong pháp kia cũng nói đến Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên cho rằng ngang bằng, không khác với pháp môn Bồ-tát. Tu-bồ-đề, nếu muốn biết rõ trí tối thắng, phương tiện thiện xảo của Bồ-tát Ma-ha-tát, nên ở trong pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, hướng cầu như thật. Nếu lại tu tập nơi các pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác kia, thì nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu người nghe, người thích nghe nói, mà lười biếng, mệt mỏi, thì nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người nói, người thích nghe nói, mà lười biếng, mệt mỏi, thì nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người nghe pháp kia ưa muốn nghe, nhận pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nghe rồi biên chép, đọc tụng, nhưng người thuyết pháp không nói cho họ, lại lấy tâm hý luận thuyết các kinh pháp khác. Do nhân duyên này, không thể hòa hợp, khiến người nghe không được thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người thuyết pháp kia, tâm không biếng nhác, thoái lui, ưa muốn tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, nhưng người nghe lại ở chỗ khác. Vì nhân duyên này, không thể hòa hợp. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người thuyết pháp kia, ít ham muốn, vui vẻ, bỏ lời vô nghĩa, vui thích nói pháp, nhưng người nghe pháp, thân lực mệt mỏi, uể oải, tâm thức nặng nề, tối tăm. Vì nhân duyên này, không thể hòa hợp, không thể chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người nghe pháp kia có tâm tin vui, muốn nghe pháp này, nhưng người thuyết pháp chần chừ, không muốn nói. Vì nhân duyên này, không thể hòa hợp, khiến người

nghe pháp không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người nghe pháp kia muốn nghe pháp này, nhưng người thuyết pháp đọc tụng, tu tập không thông lợi, khiến người nghe không muốn nghe. Vì nhân duyên này, không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người thuyết pháp kia ưa thích thuyết pháp, nhưng người nghe pháp, vì các duyên khác, không thích nghe, nhận. Do nhân duyên này, không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người thuyết pháp kia, ưa thích thuyết pháp, nhưng người nghe pháp bị buồn ngủ, tối tăm, nặng nhọc, mỏi mệt, biếng nhác, không thể nghe, nhận. Vì nhân duyên này không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người nghe pháp kia, ưa muốn nghe pháp, nhưng người thuyết pháp bị buồn ngủ, tối tăm, nặng nề, mỏi mệt, biếng

nhác, không thích thuyết pháp. Vì nhân duyên này, không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật; nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có người đến nói: "Các ông nên biết Địa ngục, Ngạ quỷ, Bàng sinh và A-tu-la, trong các thú đó, có đủ loại khổ. Khổ thụ như thế, hãy nên xa lìa, không gì bằng tu tập để ra khỏi các thú, hết biên tế khổ, nắm chứng Niết-bàn." Tu-bồ-đề, người nói như thế, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có người đến nói: "Ở các Thiên giới có lạc thú thù thắng, kỳ diệu. Đó là Dục giới có lạc thú của năm Dục, Sắc giới có lạc thú của Thiên định, Vô sắc giới có lạc thú của định Tịch tĩnh. Các lạc thú như thế đều là hữu vi, vô thường, là các tướng bại hoại, rốt ráo không thật, ba cõi đều Không, các pháp Vô ngã. Bậc trí các ông nên biết rõ, không gì bằng nắm, chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Được quả này rồi,

không còn chịu thân đời sau nữa.” Tu-bồ-đề, người nói như thế tức làm chướng ngại thẳng hành của Bồ-tát. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu người thuyết pháp, một mình, một chỗ, tâm nhớ đồ chúng liền nói rằng nếu có người có thể đi theo ta, ta sẽ cho Bát-nhã Ba-la-mật; người không theo ta, ta không cho Bát-nhã Ba-la-mật. Có các Thiện nam tử, v.v..., vì cầu pháp nên tôn trọng Chính pháp. Bấy giờ, đều đến nương theo pháp sư, nhưng pháp sư kia đột nhiên thay đổi, tâm không ưa muốn thuyết Bát-nhã Ba-la-mật cho đồ chúng, mà lại đi đến các chỗ hiểm nạn, đói khát, thiếu nước, cọp, beo, chó sói, trùng, thú, giặc cướp. Bấy giờ, pháp sư đó bảo đồ chúng: “Các Thiện nam tử, nơi này đói khát, hiểm nạn, vô cùng đáng sợ. Các ông làm sao có thể chịu nổi khổ này. Hãy nên tự mình suy tính, khỏi phải hối hận về sau.” Người thuyết pháp đó dùng phương tiện, nhân duyên vi tế, rời xa những người nghe pháp. Bấy giờ, những người đó biết việc này rồi, bảo nhau rằng tướng xa rời này chẳng phải tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế mọi người đều lui về, không đi theo



nữa. Tu-bồ-đề, vì nhân duyên này, không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu người thuyết pháp, có khi muốn đến những nơi tụ tập của phi nhân, các ác trùng, ác thú, vô cùng đáng sợ; hoặc đến những nơi hiểm nạn, đói khát, khô cạn, v.v..., liền nói với những người nghe pháp: "Các Thiện nam tử, các ông nên biết, chỗ ta đi đến vô cùng hiểm ác. Các ông không nên đi theo ta." Tu-bồ-đề, người thuyết pháp dùng phương tiện, nhân duyên vi tế như thế để rời xa. Những người nghe pháp, không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu người thuyết pháp thường lui tới nhà bạn bè, rồi sau đó lại nói với người nghe pháp rằng: "Ta có bà con, các ông nên đến đó cầu xin các thứ ăn uống, y phục, đồ dùng, v.v..., cần thiết." Do nhân duyên này mà bỏ việc nghe, nhận pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, nên không được chép, trì, đọc tụng. Nên biết đó là việc ma.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Các tướng như thế, nên biết mọi thứ đều do ác ma tạo các phương tiện để gây chướng nạn, muốn làm cho những người tu pháp Bồ-tát không được nghe, nhận, tu tập, chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, những người tu pháp Bồ-tát, ở vào mọi lúc, thường xuyên biết rõ. Biết được thì xa rời, khiến các Ma kia không có cơ hội.

## **Quyển XII**

### **Phẩm 11: Ác Ma Chướng Ngại**

#### **Phần 2**

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, tại sao ác ma kiên trì tạo phương tiện khởi các chướng nạn, khiến những người tu pháp Bồ-tát không được nghe nhận, tu tập, biên chép, thụ trì, đọc tụng Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Ông nay nên biết, Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra Nhất thiết trí chư Phật, từ Nhất thiết trí lại sinh ra Chính pháp chư Phật, từ pháp chư Phật lại sinh ra vô

lượng vô số chúng sinh. Chư Phật dùng sức Phương tiện trí, rộng khiến chúng sinh đoạn các phiền não. Vì phiền não đoạn, nên các ác ma kia không thể rình lấy cơ hội. Do không thể rình lấy cơ hội, tạo các chướng nạn, nên tâm sinh khổ não. Vì tâm khổ não, nên kiên trì siêng tạo phương tiện, gây sự khó khăn để làm cho những người tu pháp Bồ-tát không được nghe nhận, tu tập, biên chép, thụ trì, đọc tụng Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Các ác ma kia hoặc tạo phương tiện, đối trước Thiện nam tử mới trú Đại thừa, nói thế này: "Điều ông nghe nhận không phải Bát-nhã Ba-la-mật thật. Ta có kinh pháp, là Bát-nhã Ba-la-mật thật. Ông nên theo ta tu học như thế." Tu-bồ-đề, các ác ma kia dùng phương tiện như thế, muốn hoại thiện pháp, mà Thiện nam tử, v.v..., mới trú Đại thừa, ít trí, ít tin, chưa được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tâm họ yếu sợ, bị Ma thu nhiếp. Vì bị Ma thu nhiếp, nên không được nghe nhận, tu tập, biên chép, thụ trì, đọc tụng Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này. Tu-bồ-đề, vì nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Các ác ma kia, hoặc thường hiện thân làm tướng Tỷ-khưu, dùng tâm hoại pháp, vọng tu thắng hành sâu xa của Bồ-tát, nên ở trong đó lại cho quả Thanh Văn là chứng Thật tế. Tu-bồ-đề, vì nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Các ác ma kia dùng đủ loại phương tiện như thế, đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, tạo các chướng nạn, để khiến không có người chép, trì, đọc tụng. Vì thế, người tu pháp Bồ-tát, thường nên biết rõ, biết rồi xa lìa, liền khởi tâm dũng mãnh, tinh tiến, thù thắng, kiên cố an trú Chính niệm, Chính tri.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Đúng vậy, Thế Tôn. Đúng vậy, Thiện Thệ. Ví như đồng châu báu lớn, có nhiều oán tặc, thường muốn rình cầu để lấy cắp. Vì sao? Châu báu khó được, giá trị vô lượng. Vì nhân duyên này, có nhiều oán tặc. Nay Bát-nhã Ba-la-mật này là nhóm Pháp bảo lớn, cũng lại có nhiều chướng nạn như thế, thường có ác ma rình rập cơ hội. Vì thế, có Thiện nam tử, v.v..., mới trú Đại thừa, ít trí, ít tin, tâm họ yếu sợ, đối với

Pháp rộng lớn sâu xa này, không được nghe nhận, tu tập, biên chép, thụ trì, đọc tụng. Biết đó đều là gia lực của Ma. Thế Tôn, nếu lại có người, đối với các sự khó khăn như thế, dũng mãnh, tinh tiến, tâm không biếng nhác, thoái lui, đối với pháp môn này, kiên cố tu tập, chép, trì, đọc tụng. Chẳng phải nhờ oai lực thần thông của chư Phật gia trì sao?

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Như ông nói, nếu có người có thể ở nơi các sự khó khăn như thế, được nghe nhận, tu tập, biên chép, thụ trì, đọc tụng pháp môn này, nên biết đều nhờ oai lực thần thông chư Phật Như Lai cùng hộ niệm. Vì sao? Các ác ma kia tuy luôn tạo ra phương tiện, đối với pháp môn này làm các chướng ngại. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, cũng luôn tạo ra phương tiện, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, dùng lực oai thần gia trì, hộ niệm.

## **Phẩm 12: Hiện Thị Thế Gian**

### **Phần 1**

Phật bảo Tu-bồ-đề: Như người mẹ ở đời, sinh, nuôi các con. Hoặc một, hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn người con, một khi người mẹ đột nhiên mang bệnh, mỗi người con đều siêng cầu phương tiện cốt để chữa trị, đều nghĩ thế này: "Làm thế nào để mẹ sớm được xa rời phong, nhọt, đàm, đủ loại bệnh khổ, các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý nhẹ nhàng, điều hòa; làm thế nào để mẹ ăn uống nhiều lên, sức lực kiên cố, lìa các khổ, được khoái lạc lớn; làm thế nào để mẹ, mạng sống lâu dài, ở lâu trên đời. Vì sao? Nay thân này của ta ở trên thế gian, từ mẹ sinh ra, sinh, nuôi rất khó; vì nhân duyên này, ơn mẹ thì nặng."

Tu-bồ-đề, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện tại ở mười phương cũng như thế, đều dùng oai lực thần thông của mình

gia trì, hộ niệm pháp môn sâu xa Bát-nhã Ba-la-mật này, thương xót tất cả chúng sinh trên đời, khiến đều được nghe, chép, trì, đọc tụng. Chư Như Lai đó đều nghĩ: "Làm thế nào Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này trú lâu được ở thế gian? Làm thế nào Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này lìa được tướng phá hoại? Làm thế nào Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, rộng khiến thế gian chép, trì, đọc tụng, tuyên dương, lưu bố, khiến các ác ma không có cơ hội."

Tu-bồ-đề, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, ở vào mọi lúc, siêng tạo phương tiện, khen ngợi, hộ niệm pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này là Mẹ chư Phật. Chư Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác kia có được Nhất thiết trí là từ Bát-nhã Ba-la-mật chân thật sinh ra. Bát-nhã Ba-la-mật này có thể hiển bày chư Phật, và có thể hiển bày các tướng thế gian. Chư Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ, vị lai, hoặc đã chứng đắc, hoặc sẽ chứng đắc, đều nhờ Bát-nhã Ba-la-mật này, mà thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Và nay, tất cả Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính



giác hiện tại ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, trú thế thuyết pháp, rộng vì chúng sinh mà làm lợi ích, cũng nhờ Bát-nhã Ba-la-mật này, thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-bồ-đề nên biết, chư Phật ba đời đều đến từ trong Bát-nhã Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật có thể khéo sinh ra; vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày chư Phật, và có thể hiển bày các tướng thế gian.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày các tướng thế gian. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác sẽ nói tướng thế gian là thế nào? Xin Phật Thế Tôn rộng vì mở bày.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Phật nói năm uẩn là tướng thế gian; đó là sắc, thụ, tưởng, hành, thức. Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày tướng như thế.

Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày pháp năm uẩn là thế gian như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày tướng hoại, không hoại của

năm uẩn. Tự tính của năm uẩn không tạo tác, không sinh, hoại mà không hoại. Vì sao? Tự tính Không đó, không tạo tác, không sinh, hoại mà không hoại. Tự tính Vô tướng, Vô nguyện, không tạo tác, không sinh, hoại mà không hoại. Tự tính pháp giới cũng không tạo tác, không sinh, hoại mà không hoại. Năm uẩn này cũng vậy; vì thế Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nói Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày tướng thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai đến từ trong Bát-nhã Ba-la-mật, có thể tùy theo tính của vô lượng vô số chúng sinh, đều biết như thật. Làm thế nào Như Lai biết như thật? Tức, tự tính chúng sinh chính là tự tính Như thật, từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra. Như Lai cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra. Vì thế Như Lai, có thể tùy theo tính của vô lượng vô số chúng sinh, đều biết như thật. Do biết rõ như thật tính của chúng sinh, cho đến tất cả tâm hành của vô lượng vô số chúng sinh, cũng biết như thật; vì biết rõ tâm hành của vô lượng vô số chúng sinh, nên Phật nói Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày tướng thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật nhiếp tâm, loạn tâm của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết nhiếp tâm của chúng sinh? Tức, hoặc tụ hoặc tán, trú trong pháp tính, biết rõ như thật. Nếu đã biết như thật tức là biết rõ chúng sinh nhiếp tâm. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết được nhiếp tâm như thế của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tán tâm của chúng sinh? Tức trú trong pháp tính, biết tâm không có tướng. Vì tâm không có tướng, tức không phải hữu tận, không phải vô tận. Nếu biết rõ như thật tướng tận, vô tận, tức là biết rõ tán tâm của chúng sinh. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tán tâm như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm vô tận của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm vô tận của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết tâm không hoại. Vì tâm không hoại, tức tâm không sinh, diệt. Vì không sinh, diệt, tức không trú, không nương tựa. Tướng

không có tận, giống như hư không, rộng lớn vô tận, nên tướng của tâm cũng thế. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm vô tận như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật nên biết rõ như thật tâm nhiễm của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm nhiễm của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ tướng như thật của tâm nhiễm chẳng phải là tâm nhiễm. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm nhiễm như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm ly nhiễm của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm ly nhiễm của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ tự tính của tâm nhiễm ô; tức trong tâm ly nhiễm không có tướng tâm ly nhiễm. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm ly nhiễm như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật các tâm năng duyên

của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm năng duyên của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ tướng các tâm năng duyên A-lại-da, v.v..., tâm không năng duyên. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm năng duyên như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật các tâm năng thủ của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm năng thủ của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ không có tướng được nắm bắt. Vì lìa tướng nắm bắt, tức không thể nắm bắt. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm năng thủ như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật các tâm hữu lậu của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm hữu lậu của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ tâm không có tự tính. Không có tự tính, tức không phân biệt. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm hữu lậu như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật các tâm vô lậu của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm vô lậu của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ tâm không có tự tính tức chẳng phải tâm phần. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm vô lậu như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm tham của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm tham của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ nếu trú tham tức tâm không như thật. Nếu tâm như thật, tức không trú tham; trong pháp bình đẳng có thể được tâm vô tham. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm tham như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm ly tham của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm ly tham của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tướng như thật của tâm. Hoặc tham, hoặc ly tham, đều không thể được. Vì không

thể được, tức không có tướng tâm ly tham. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm ly tham như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm sân của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm sân của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm trú không tịch, lìa tướng được duyên, không có các phân biệt. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm sân như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm ly sân của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm ly sân của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm, pháp không hai, từ chân thật sinh. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm ly sân của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm si của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm si của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ

nếu tâm trú ở si tức tâm không như thật. Nếu tâm như thật, tức không trú ở si. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm si như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm ly si của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm ly si của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ nếu tâm có dính mắc, tức tâm nương tướng si. Nếu tâm trú như thật, tức không nương tướng si. Vì như thế, nên không có tướng tâm ly si có thể đắc. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm ly si của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm lầm lỗi của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm lầm lỗi của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ nếu tâm sinh lỗi lầm, tức tâm không như thật. Nếu tâm như thật, tức không sinh lầm lỗi. Trong pháp bình đẳng, không có tâm lầm lỗi có thể được. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm lầm lỗi như thế của vô lượng vô số chúng sinh.



Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm lừa lằm lổỉ của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm lừa lằm lổỉ của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ nếu tâm có dính mắc, tức tội lỗi theo đó sinh ra. Nếu tâm trú như thật, tức không sinh lằm lổỉ. Vì như thế, nên không có tướng tâm lừa lằm lổỉ có thể được. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm lừa lằm lổỉ của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm rộng của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm rộng của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm này không tăng, không giảm, không trú, không dính mắc. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm rộng như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không rộng của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm không rộng của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm không có nơi chốn. Vì không có nơi chốn, tức không khởi tạo, cũng

không tăng rộng. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không rộng như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm lớn của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm lớn của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm này bình đẳng, tự tính không sai biệt. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm lớn như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không lớn của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm không lớn của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm không có đi, đến. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không lớn như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm vô lượng của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm vô lượng của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm không nương tựa.

Vì không nương tựa, tức không hạn lượng. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm vô lượng như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm hiện tại của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm hiện tại của chúng sinh. Tu-bồ-đề, đó là biết rõ như thật tự tính các tâm không có hiện bày. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm hiện tại như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không phải hiện tại của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm không phải hiện tại của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ như thật tâm không có hình tướng, tự tính ly. Vì tính ly, nên không phải hiện tại, không phải không hiện tại. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không phải hiện tại như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm thẳng thượng

của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm thẳng thượng của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ nếu tâm trú như thật, tức không sinh, cũng không có, tức là thẳng thượng. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm thẳng thượng như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm vô thượng của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm vô thượng của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm không có được, là các hý luận. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm vô thượng như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm định của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết rõ tâm định của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm này bình đẳng. Trong pháp bình đẳng, không có tướng định, loạn, giống như hư không, lặng yên không động. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm định như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không phải định của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết rõ tâm không phải định của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm vô đẳng đẳng tức tâm bình đẳng. Vì tâm bình đẳng, nên không thể được tướng của tâm không phải định. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không phải định như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm giải thoát của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm giải thoát của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ chúng sinh tự tính giải thoát. Tính chúng sinh đó, tức tính giải thoát. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm giải thoát như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không phải giải thoát của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm không phải giải thoát của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm

tính không đến, không đi, không trú, chẳng phải ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc giải thoát. Tính ly, tức không thể được tướng không phải giải thoát. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không phải giải thoát như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không thể thấy của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm không thể thấy của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm của chúng sinh đó không có sinh, không có thành, không phân biệt, không nắm bắt, lìa các tướng, không thể thấy; mắt tuệ, mắt trời còn không thể thấy, huống là mắt thịt. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không thể thấy như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Các tâm như thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, đều biết rõ như thật. Vì nghĩa này, nên Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày các tướng thế gian.

## **Quyển XIII**

### **Phẩm 12: Hiền Thị Thế Gian**

#### **Phần 2**

Phật bảo Tu-bồ-đề: Lại nữa, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật vô lượng vô số chúng sinh, và các dị kiến của bồ-đặc-già-la, sự sinh diệt của các hành. Làm thế nào Như Lai biết các chúng sinh, và các dị kiến của bồ-đặc-già-la, sự sinh diệt của các hành? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ các hành sinh diệt do chúng sinh khởi, nương sắc mà sinh, nương thụ, tưởng, hành, thức mà sinh. Nương sắc, thụ, tưởng, hành, thức mà sinh là thế nào?

Đó là các dị kiến mà bổ-đặc-già-la khởi. Như cho Ngã và thế gian là thường, sắc là thường, Ngã và thế gian là vô thường, vừa thường vừa vô thường, không phải thường không phải vô thường. Như thế, Ngã và thế gian là thường; thụ, tưởng, hành, thức là thường; Ngã và thế gian là vô thường, vừa thường vừa vô thường, không phải thường không phải vô thường. Thụ, tưởng, hành, thức là vô thường, vừa thường vừa vô thường, không phải thường không phải vô thường.

Lại nữa, Ngã và thế gian là hữu biên. Sắc là hữu biên. Ngã và thế gian là vô biên, vừa hữu biên vừa vô biên, không phải hữu biên không phải vô biên. Sắc là vô biên, vừa hữu biên vừa vô biên, không phải hữu biên không phải vô biên. Như thế, Ngã và thế gian là hữu biên. Thụ, tưởng, hành, thức là hữu biên. Ngã và thế gian là vô biên, vừa hữu biên vừa vô biên, không phải hữu biên không phải vô biên. Thụ, tưởng, hành, thức là vô biên, vừa hữu biên vừa vô biên, không phải hữu biên không phải vô biên.

Lại nữa, sau khi chết, sắc đi như thế, không đi như thế, vừa đi như thế vừa không đi như



thế, không phải đi như thế không phải không đi như thế. Như thế, thụ, tưởng, hành, thức, sau khi chết, đi như thế, không đi như thế, vừa đi như thế vừa không đi như thế, không phải đi như thế không phải không đi như thế.

Lại nữa, thân chính là thần, thân khác thần khác. Như thế sắc, thụ, tưởng, hành, thức tức thân, tức thần. Sắc, thụ, tưởng, hành, thức khác thân, khác thần. Thấy như thế đều nương năm uẩn mà khởi.

Những điều này đều là cái nhìn u mê, dị biệt của bồ-đặc-già-la. Như Lai đều như thật biết rõ tất cả. Tu-bồ-đề, vì nghĩa này nên Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết vô lượng vô số chúng sinh, và các dị kiến của bồ-đặc-già-la sinh diệt như thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tướng của sắc, thụ, tưởng, hành, thức của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tướng sắc của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ Như Như của sắc. Làm thế nào Như Lai biết tướng của thụ, tưởng, hành, thức của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó

là biết rõ Như Như của thụ, tướng, hành, thức.

Tu-bồ-đề, vì nghĩa này nên Như Lai nói Như của chúng sinh sinh tử tức Như của năm uẩn, Như của năm uẩn tức Như của thế gian. Vì sao? Như của năm uẩn và Như của thế gian không khác. Vì thế, Như Như của năm uẩn là Như của thế gian, Như Như của thế gian là Như của tất cả các pháp, Như Như của tất cả các pháp là Như của quả Tu-đà-hoàn, Như Như của quả Tu-đà-hoàn là Như của quả Tư-đà-hàm, Như Như của quả Tư-đà-hàm là Như của quả A-na-hàm, Như Như của quả A-na-hàm là Như của quả A-la-hán, Như Như của quả A-la-hán là Như của quả Duyên Giác, Như Như của quả Duyên Giác là Như của Như Lai. Vì thế quả Như Lai và quả Thanh Văn, Duyên Giác, và năm uẩn thế gian, cho đến tất cả các pháp đều cùng một Như. Các Như Như như thế chẳng phải nhất tính, chẳng phải đa tính, là đủ loại tính, là đủ loại tính, không hai, không phân biệt, không tạo tác, không cùng tận.

Tu-bồ-đề, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, được Như Như này; vì chúng Như này, nên gọi là Như Lai. Vì nhân duyên này, Như Lai Ứng

cúng Chính đẳng Chính giác, nói Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày thế gian, Bát-nhã Ba-la-mật là mẹ chư Phật, sinh ra chư Phật. Do từ đó sinh ra nên biết rõ như thật Như Như của tất cả các pháp đó không khác nhau; vì chúng Như này nên xuất hiện ở đời, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, pháp Như Như tối thượng, sâu xa. Phật nhờ Như này nên được quả Bồ-đề. Thế Tôn, pháp này sâu xa, người nào có thể tin hiểu? Chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát trú bất thoái chuyển, A-la-hán nguyện mãn, bồ-đặc-già-la chính kiến, mới có thể tin hiểu?

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế, như ông nói. Lại nữa, Tu-bồ-đề, pháp Như Như là tướng vô tận, tối thắng, sâu xa. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác như thật tuyên thuyết tướng vô tận đó.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích và các chúng Thiên tử khác ở Dục giới, hai vạn Phạm chúng Thiên tử ở Sắc giới, đi đến chỗ Phật; đến rồi, đầu mặt lễ dưới chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, các Thiên tử bạch Phật: Thế Tôn,

Phật đã nói pháp tối thượng, sâu xa. Trong đó, có tướng gì?

Phật nói: Các Thiên tử, các pháp lấy Không làm tướng, Vô tướng Vô nguyện làm tướng. Tướng này không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Pháp giới tịch tĩnh, giống như hư không, không nơi y chỉ, là tướng, không phải tướng. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nói sắc, thụ, hành, thức, tướng cũng thế, là tướng, không phải tướng; mà các tướng này, tướng không thể hoại. Thế gian, trời, người, A-tu-la v.v..., không thể làm hoại. Vì sao? Vì trời, người, A-tu-la, v.v..., đều có tướng. Các Thiên tử, nếu có người hỏi ai tạo hư không, người này có hỏi đúng không?

Các Thiên tử bạch Phật: Không, Thế Tôn. Hư không không được tạo ra. Vì sao? Hư không là vô vi, ai có thể tạo được.

Phật bảo các Thiên tử: Đúng thế, đúng thế. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác từ pháp Vô nhị sinh, nói tướng các pháp cũng là tướng Vô nhị. Vì sao? Vì Như Lai được tướng này, tức không có chỗ trú. Vì thế, Phật nói các pháp không có tướng tạo tác.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, tướng này sâu xa. Vì Như Lai được tướng này nên thành Đẳng Chính giác, dùng trí Vô ngại thuyết Bát-nhã Ba-la-mật; mà Bát-nhã Ba-la-mật này mới là hành xứ của chư Phật.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, hiển bày như thật tướng thế gian kia. Tu-bồ-đề, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác y chỉ ở pháp, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán đối với pháp; pháp được nói đó tức Bát-nhã Ba-la-mật. Có Phật, không có Phật, pháp này vẫn thường trú. Vì thế, Như Lai y chỉ Bát-nhã Ba-la-mật. Do y chỉ nên Như Lai tu tập Bát-nhã Ba-la-mật. Do tu tập nên được Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ông nay nên biết, Phật là người biết ơn, có thể trả ơn. Nếu như có người hỏi rằng ai là người biết ơn, có thể báo ơn, thì nên đáp rằng Phật là người biết ơn, có thể báo ơn. Vì sao? Như Lai nhờ hành đạo, học pháp nên được Vô thượng Chính đẳng Chính giác; nay lại hộ niệm đạo này, pháp này. Tu-bồ-đề, sở hành, sở học của Như Lai chính là

Bát-nhã Ba-la-mật. Vì nghĩa này, Như Lai gọi là người báo ơn chân thật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai biết tất cả các pháp không tạo tác; vì tướng không tạo tác nên được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nay lại như thật nói tất cả các pháp không tạo tác, tướng không tạo tác, cũng là Như Lai chân thật báo ơn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai biết tất cả các pháp đều đến từ trong Bát-nhã Ba-la-mật; nay lại như thật nói Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày thế gian, cũng là Như Lai chân thật báo ơn.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Các pháp đó không biết, không thấy, làm thế nào Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nói Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày thế gian?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Ông có thể hỏi Phật nghĩa sâu xa này. Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Tất cả các pháp không biết, tất cả các pháp không thấy. Tất cả các pháp không biết, không thấy là thế nào? Nghĩa là tất cả các pháp là Không, không nương tựa. Vì thế tất cả các pháp không thấy, không biết. Vì Như Lai Ứng cúng Chính đẳng

Chính giác được pháp này nên nói Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày thế gian. Hiển bày thế gian là thế nào? Tu-bồ-đề, nếu không thấy sắc, không thấy thụ, tưởng, hành, thức tức là hiển bày thế gian.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, không thấy sắc, không thấy thụ, tưởng, hành, thức là thế nào?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu không vin vào sắc mà sinh thức thì gọi là không thấy sắc; nếu không vin vào thụ, tưởng, hành, thức mà sinh thức thì gọi là không thấy thụ, tưởng, hành, thức. Tu-bồ-đề, nếu không thấy sắc, thụ, tưởng, hành, thức tức không thấy thế gian; nếu không thấy thế gian như thế thì gọi là thấy đúng thế gian. Thế nào là thấy đúng thế gian? Nghĩa là vì thế gian Không, vì thế gian là tướng, vì thế gian tịch tĩnh, vì thế gian không nhiễm. Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày như thế. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cũng nói như thế.

## **Phẩm 13: Không Nghĩ Bàn**

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa tối thượng này vì việc lớn mà ra đời, vì việc không thể nghĩ bàn, việc không thể cân, việc không thể lường, việc không thể đếm, việc không gì ngang bằng mà ra đời.

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, tối thượng vì việc lớn mà ra đời, vì việc không thể nghĩ bàn, việc không thể cân, việc không thể lường, việc không thể đếm, việc không gì ngang bằng mà ra đời.

Tu-bồ-đề, vì việc không thể nghĩ bàn mà ra đời là thế nào? Nghĩa là pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế không thể nghĩ bàn, chẳng phải tâm, chẳng phải tâm sở có thể chuyển, trong đó không có phân biệt. Vì thế Bát-nhã Ba-la-mật vì việc không thể nghĩ bàn mà ra đời.



Tu-bồ-đề, vì việc không thể cân mà ra đời là thế nào? Nghĩa là pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế, tâm không thể cân. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc không thể cân mà ra đời.

Tu-bồ-đề, vì việc không thể lường mà ra đời là thế nào? Nghĩa là pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế vượt ngoài mọi sự đo lường, không có hạn lượng. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc không thể lường mà ra đời.

Tu-bồ-đề, vì việc không thể đếm mà ra đời là thế nào? Nghĩa là pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế vượt ngoài các số, số không đếm được. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc không thể đếm mà ra đời.

Tu-bồ-đề, vì việc không gì ngang bằng mà ra đời là thế nào? Nghĩa là pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế không có gì ngang bằng, huống là vượt quá. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc không gì ngang bằng mà ra đời.

Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Thế Tôn, nếu pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng, thì sắc kia cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng, thụ, tưởng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng sao?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế, Tu-bồ-đề. Vì sắc không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng; thụ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng, cho đến tất cả các pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng. Vì trong pháp tính, sắc không có tâm, không có tâm sở pháp; thụ, tưởng, hành, thức, ở trong Pháp tính, không có tâm, không có tâm sở pháp, cho đến tất cả các pháp, ở trong

Pháp tính, cũng không có tâm, không có tâm sở pháp.

Tu-bồ-đề, vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức, ở trong Pháp tính, không có tâm, không có tâm sở pháp, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân, cho đến tất cả các pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân. Tu-bồ-đề, vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức không thể lường, cho đến tất cả các pháp cũng không thể lường. Vì sao? Sắc, thụ, tưởng, hành, thức, không thể lường được, cho đến tất cả các pháp cũng không thể lường được. Vì không thể lường được, tức sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả các pháp không có tạo tác. Vì không tạo tác, tức sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả các pháp đều không sinh. Vì không sinh, nên sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả các pháp đều không thể lường. Tu-bồ-đề, vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức không thể đếm, cho đến tất cả các pháp cũng không thể đếm. Vì sao? Vì vượt ngoài phần, số. Tu-bồ-đề, vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức không có gì ngang bằng, cho đến tất cả các pháp cũng không có gì ngang bằng. Vì sao? Vì bình đẳng như hư

không. Tất cả các pháp cũng thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ý ông thế nào? Hư không có tâm, tâm sở pháp không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, tất cả các pháp kia cũng thế. Vì hư không không thể nghĩ bàn, tất cả các pháp cũng không thể nghĩ bàn. Vì hư không không thể cân, tất cả các pháp cũng không thể cân. Vì hư không không thể lường, tất cả các pháp cũng không thể lường. Vì hư không không thể đếm, tất cả các pháp cũng không thể đếm. Vì hư không không có gì ngang bằng, tất cả các pháp cũng không có gì ngang bằng. Vì thế các pháp lià mọi phân biệt. Nếu phân biệt thì đều là nghiệp thức.

Tu-bồ-đề, chấm dứt mọi sự cân lường tính toán gọi là không thể nghĩ bàn. Vì không cân được nên gọi là không thể cân. Vì không có hạn lượng nên gọi là không thể lường. Vì vượt ngoài các số nên gọi là không thể tính toán. Vì như hư không nên gọi là không gì ngang bằng. Vì duyên này, nên biết pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất

thiết trí, cho đến tất cả các pháp đều như hư không, không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể tính toán, không gì ngang bằng.

Lúc nói pháp môn không thể nghĩ bàn cho đến không gì ngang bằng này, trong hội có năm trăm Tỷ-khưu, hai mươi Tỷ-khưu-ni, không thụ các pháp, được hết các lậu, tâm khéo giải thoát; sáu mươi Ưu-bà-tắc, ba mươi Ưu-bà-di, xa lìa trần cấu, được mắt pháp thanh tịnh, tức ở trước Phật đều được thụ ký; hai mươi Bồ-tát đều chứng Vô sinh pháp nhẫn, mà các Bồ-tát ở Hiền kiếp này sẽ được thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, tối thượng, trước đây Phật đã nói vì việc lớn mà ra đời; tướng đó thế nào?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc lớn mà ra đời. Ông nay nên biết, đó là pháp Phật, pháp Duyên Giác, pháp Thanh Văn, đều trú trong Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, ví như ở đời, Vương tử Sát-đế-lợi được quán đỉnh

rồi, ở vào ngôi vua, có việc vua và việc thành, nước, việc người dân, v.v..., đều giao phó cho Đại thần. Các Đại thần nhận mệnh rồi, thống nhất mà làm. Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế. Có pháp Phật, pháp Duyên Giác, pháp Thanh Văn, pháp đều trú trong Bát-nhã Ba-la-mật. Bát-nhã Ba-la-mật thống nhất mọi pháp. Mọi pháp như thế gọi là việc lớn. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc lớn mà ra đời.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bát-nhã Ba-la-mật vì không nhận sắc, không cố chấp sắc mà ra đời; vì không nhận, không cố chấp thụ, tưởng, hành, thức mà ra đời; vì không nhận, không cố chấp quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán mà ra đời; vì không nhận, không cố chấp quả Duyên Giác mà ra đời; vì không nhận, không cố chấp Nhất thiết trí mà ra đời.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật không nhận, không cố chấp Nhất thiết trí mà ra đời là thế nào?

Phật dạy Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Pháp A-la-hán ông chứng được có thấy, có thể nhận, có thể cố chấp không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Pháp con chứng được, trong đó, không có thấy, cũng không thể nhận, cũng không thể cố chấp.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế. Có pháp Như Lai cho đến pháp Nhất thiết trí, trong các các pháp này đều không có thấy, không nhận, không cố chấp. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật không nhận, không cố chấp Nhất thiết trí nên ra đời.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật thuyết, Bát-nhã Ba-la-mật không nhận, không cố chấp, tối thượng, sâu xa, hiếm có, khó được. Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát mới trú Đại thừa kia, nếu nghe nói như thế, mà không lo, không sợ, cũng không lùi mất, sinh tin hiểu; nên biết Bồ-tát như thế đầy đủ nhân chính, ở nơi Phật trước đây đã gieo thiện căn. Vì thế, nay được nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, cũng không sinh lo sợ, tâm tịnh, tin hiểu.

Phật cố chấp: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế, như ông nói.

Bấy giờ, các Thiên tử Dục giới, Sắc giới,

v.v..., bạch Phật: Thế Tôn, Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này tối thượng, sâu xa, khó hiểu, khó vào. Nếu người được nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, sinh tin hiểu; nên biết người này, ở nơi Phật trước đây, đã gieo thiện căn.

Thế Tôn, giả như chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, tất cả đều đã trú địa Tin làm, các chúng sinh này, hoặc trọn một kiếp, hoặc chưa tới một kiếp, như lý tu hành, thì không bằng có người có thể trong một ngày, đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, như lý suy nghĩ, an trú Pháp nhẫn. Công đức người này gấp đôi người trước.

Phật bảo các Thiên tử: Đúng thế, đúng thế. Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa. Giả như chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, tất cả đã trú địa Tin làm, hoặc trọn một kiếp, hoặc chưa tới một kiếp, như lý tu hành, thì không bằng có người, đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, như lý suy nghĩ, an trú Pháp nhẫn. Công đức người này gấp đôi người trước. Vì thế, các ông, đối với



Chính pháp này, tôn trọng, cung kính, như lý tu hành.

Bấy giờ các Thiên tử ở Dục giới, Sắc giới, v.v..., đều bạch Phật: Thế Tôn, Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa, hiếm có, khó được. Chúng con đều tùy hỷ, đảnh nhận. Các Thiên tử đó xưng tán như thế rồi, tức đảu mặt lễ dưới chân Thế Tôn, đi quanh bên phải ba vòng, ra khỏi Phật hội, cách đó không xa, thì ẩn thân không hiện, tất cả đều trở về cõi Trời của mình.

## Quyển XIV

### Phẩm 14: Thí Dụ

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không lo, không sợ, không lui, không mất, không nghi, không thắc mắc, không hối, không chìm, tâm sinh tin hiểu; Bồ-tát như thế mất ở chỗ nào mà sinh đến đây?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không lo, không sợ, không lui, không mất, không nghi, không thắc mắc, không hối, không chìm, tâm sinh tin hiểu, Bồ-tát như thế

mất ở trong những người tối thượng kia mà sinh đến đây; lại được nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, ưa thích, nghe nhận, không bao giờ lìa bỏ người thuyết pháp kia. Ví như bò con mới sinh, không lìa mẹ nó. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tâm tịnh, tin hiểu, ưa thích, nghe nhận, mà không hề rời người thuyết pháp kia. Vì không rời người thuyết pháp kia, tức không vứt bỏ Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát, đầy đủ công đức như thế, không phải mất từ nước Phật phương kia mà sinh đến đây sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát, đầy đủ công đức như thế, nên biết đã ở các chỗ Phật đó trong nước Phật ở phương kia, cung kính, nghe nhận pháp sâu xa này, trong đó lại thưa hỏi nghĩa pháp, mất từ đó rồi lại sinh đến đây. Vì nhân duyên này, nay lúc được nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, cũng lại đầy đủ công đức như thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các Bồ-tát, ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị trên trời Tri Túc, nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, không nghi, không thắc mắc, trong đó lại thưa hỏi nghĩa pháp. Vì nhân duyên như thế, mất ở đó rồi lại sinh đến đây; nay lúc được nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, cũng lại đầy đủ công đức như thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong đời trước, tuy lại từng nghe Pháp sâu xa này, nhưng không thể như thật thưa hỏi nghĩa đó, tâm sinh nghi, hối; nên biết Bồ-tát này chuyển thân, sinh đến đây, nếu được nghe Chính pháp sâu xa này, thì trong đó cũng lại sinh tâm nghi, hối. Vì sao? Vì ở đời trước không hỏi đến cùng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong đời trước, lúc nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có thể một ngày, hai ngày, ba, bốn, năm ngày, phát sinh tịnh tín, thưa hỏi nghĩa đó, Bồ-tát này chuyển thân, sinh đến đây, nghe Chính pháp này, tâm tức tin hiểu, rời mọi nghi, hối, cũng ở trong đó, thưa hỏi nghĩa đó. Vì sao? Vì pháp vốn như thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có Bồ-tát, trong đời trước, tuy được nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nhưng không thể quyết định, thưa hỏi nghĩa đó, cũng không thể làm như được nói; vì thế, nay lúc đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có khi thích nghe, có khi không thích nghe, tâm họ dao động, không thể quyết định; giống như cái áo bằng lông tơ nhẹ bị gió lay động.

Tu-bồ-đề, nên biết Bồ-tát mới trú trong pháp Đại thừa này, tâm không thanh tịnh, không thể phát sinh quyết định, tin hiểu, không nắm Bát-nhã Ba-la-mật, không hành theo Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, sẽ rơi vào một trong hai địa vị Thanh Văn, Duyên Giác kia.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ví như có người, theo thuyền ra biển, thuyền bỗng nhiên bị hỏng. Người này, nếu không nắm cái phao, hoặc cây gỗ, hoặc tấm ván kia, nên biết người này tức nửa đường bị chìm nước mà chết. Do nhân duyên này, không đến bờ kia. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tin, có nhãn, có thích, có muốn, có hiểu, có hành, có hỷ, có lạc, có xả,

có tinh tiến, có tôn trọng, có tâm sâu, có tâm tịnh, lìa phóng dật, không tán loạn; tuy đầy đủ công đức như thế, nếu không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm, Bồ-tát này tức không thể thành tựu quả Nhất thiết trí; ở nửa đường của mình cũng bị lui, mất.

Tu-bồ-đề, thế nào gọi là nửa đường? Hơn nữa, lìa mất pháp gì? Nửa đường là chỉ cho các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Cái bị lìa mất là quả Nhất thiết trí. Tu-bồ-đề, lại như có người theo thuyền ra biển, ở nửa đường bỗng nhiên thuyền bị hư hỏng, người này tức thời nắm lấy cái phao, hoặc cây gỗ, hoặc tấm ván kia; nên biết người này thoát được sự khó khăn, không bị nước biển nhận chìm mà chết, được hoàn toàn yên ổn mà tới bờ kia. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tin, có nhẫn, có thích, có muốn, có hiểu, có hành, có hỷ, có lạc, có xả, có tinh tiến, có tôn trọng, có tâm sâu, có tâm tịnh, lìa phóng dật, không tán loạn. Đầy đủ công đức như thế rồi, lại được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm. Bồ-tát này, ở nửa đường không bị lui mất, không rơi

vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, tức có thể thành tựu quả Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như có người dùng cái bình hư, đến chỗ sông, hồ, giếng, suối kia, muốn lấy nước. Bình này không lâu bị vỡ nửa đường. Vì nhân duyên này, không lấy được nước. Vì sao? Bình chưa nung chín, nên vỡ tan mà quay về với đất. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, có thích, có muốn, có hiểu, có hành, có hỷ, có lạc, có xả, có tinh tiến, có tôn trọng, có tâm sâu xa, có tâm tịnh, lìa phóng dật, không tán loạn. Tuy đầy đủ công đức như thế, nếu không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm, Bồ-tát này, ở nửa đường sẽ bị lui mất, rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, không thể thành tựu quả Nhất thiết trí. Tu-bồ-đề, lại có người dùng bình nung chín, đến sông, hồ, giếng, suối, muốn lấy nước đó. Người này đến chỗ nào cũng có thể lấy được nước, được rồi mang về. Bình này chắc chắn, không bị vỡ. Vì sao? Vì bình đã nung chín. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng

Chính giác, có tín, có nhẫn, có thích, có muốn, có hiểu, có hành, có hỷ, có lạc, có xả, có tinh tiến, có tôn trọng, có tâm tịnh, có tâm sâu, là phóng dật, không tán loạn. Đầy đủ công đức như thế rồi, lại được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm; nên biết Bồ-tát này, ở nửa đường không bị lui mất, không rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, có thể thành tựu quả Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như ở đời, có những thương nhân ít trí, ít tuệ, ở bên biển lớn, chọn lấy một chiếc thuyền, chở tiền của đi ra giữa biển. Không lâu, chiếc thuyền này bị thủng mà vỡ. Vì sao? Trước đây khi làm không được chắc chắn, các vật dụng trên thuyền không được đầy đủ. Do thương nhân kia không có trí tuệ, không thể biết rõ, nên chọn lấy để chuyên chở đồ vật. Ở nửa đường, thuyền đã bị vỡ, của cải lại chìm mất; bấy giờ, thương nhân chỉ biết sầu não. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, cho đến là phóng dật, không tán loạn. Tuy đầy đủ công đức như thế, nếu không được phương tiện thiện xảo Bát-



nhã Ba-la-mật hộ niệm, nên biết Bồ-tát này, ở nửa đường, sẽ bị lùi mất. Tu-bồ-đề, bị lùi nửa đường là chỉ cho bị rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác; bị mất, nghĩa là mất vật báu Nhất thiết trí kia. Đối với hạnh lợi mình và hạnh lợi người đều không thành tựu. Tu-bồ-đề, lại như có thương nhân có trí, có tuệ, ở bên biển lớn, tìm chiếc thuyền tốt, biết trước đây được làm rất chắc chắn, hoàn chỉnh, các vật dụng trên thuyền đều đầy đủ, nên chọn lấy để chở đồ vật đi vào biển lớn. Thuyền này không gặp tai nạn, muốn đến chỗ nào đều đến được, mà tiền của kia cũng không bị mất. Vì sao? Do thương nhân kia có trí tuệ, nên nửa đường không sinh lo buồn.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, cho đến lìa phóng dật, không tán loạn. Đầy đủ công đức như thế rồi, lại được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm. Nên biết, Bồ-tát này, ở nửa đường, không rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, tức có thể thành tựu quả Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như ở đời, người

già một trăm hai mươi tuổi, bỗng nhiên cùng lúc bị các bệnh phong, nhọt, đàm xâm nhập làm khổ não. Vì nhân duyên này, chịu khổ trên giường. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người này, nếu khi đó không có người giúp đỡ, thì có thể từ giường tự đứng dậy không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, người này, nếu như có thể từ giường đứng dậy, thì cũng không thể đi một dặm, hai dặm, cho đến một do-tuần. Vì sao? Vì đã bị già, bệnh xâm nhập, làm khổ não. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, cho đến lìa phóng dật, không tán loạn. Tuy đầy đủ công đức như thế, nếu không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm; nên biết Bồ-tát này, ở nửa đường sẽ bị lui mất, rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, không thể thành tựu quả Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Người già một trăm hai mươi tuổi kia, tuy lại có bệnh, chịu khổ trên giường, nếu lúc đó có hai người mạnh khỏe, đến nói với người đó rằng: "Hai người chúng tôi, mỗi người một bên, phụ giúp cho ông,

thì ông sẽ sớm đứng dậy được. Muốn đi chỗ nào, sẽ giúp ông đến đó; đừng lo nửa đường bị lùi, mất." Lúc đó, người già bệnh, vì nghe lời họ, nên có thể từ giường đứng dậy, muốn đi đâu cũng được. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, cho đến lìa phóng dật, không tán loạn. Đầy đủ công đức như thế rồi, lại được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm. Nên biết Bồ-tát này, ở nửa đường, không bị lùi, mất, không rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, tức có thể thành tựu quả Nhất thiết trí. Vì sao? Vì pháp vốn như thế. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, cho đến lìa phóng dật, không tán loạn. Đầy đủ công đức như thế rồi, lại được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm. Nên biết Bồ-tát này nhất định không rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, tức có thể thành tựu quả Nhất thiết trí, đều lấy công đức này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

## **Phẩm 15: Hiên Thánh**

### **Phần 1**

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, các Bồ-tát mới học kia, đối với Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nên học thế nào?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Các Bồ-tát mới học, nếu muốn học Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nên gần gũi thiện tri thức kia, tôn trọng, cung kính, tu học Bát-nhã Ba-la-mật. Thiện tri thức này nên vì các Bồ-tát mới học đó, truyền dạy như lý, như thật tuyên thuyết nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật, nói như thế này: "Thiện nam tử, ông tu tập Bồ thí Ba-la-mật, các Ba-la-mật Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định, Trí tuệ, có được nhiều công đức, đều nên hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại nữa, Thiện nam tử. Ông đem công đức Bồ thí,

lúc hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không nên chấp trước quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Đừng chấp trước sắc, gọi là Bồ-đề; đừng chấp trước thụ, tưởng, hành, thức, gọi là Bồ-đề. Vì sao? Vì Nhất thiết trí kia không có chấp trước. Thiện nam tử, ông tu tập, đối với Giới thường giữ, đối với Nhẫn thường nhận, tinh tiến không biếng nhác, thiền định tịch tĩnh, trí tuệ hiểu rõ. Đem các công đức như thế, lúc hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không nên chấp trước quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Đừng chấp trước sắc, gọi là Bồ-đề; đừng chấp trước thụ, tưởng, hành, thức, gọi là Bồ-đề. Vì sao? Nhất thiết trí kia không có chấp trước. Thiện nam tử, vì nghĩa này, ông cũng không nên chấp trước các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác." Tu-bồ-đề, thiện tri thức đó nên vì Bồ-tát mới học, truyền dạy như thế, khiến từ từ nhập Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát cầu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì muốn rộng khiến tất cả chúng sinh cắt đứt

mọi khổ não, an trú Niết-bàn. Nhưng việc làm của các Bồ-tát rất khó; đó là, Bồ thí Ba-la-mật có tướng như thế, các Ba-la-mật-đa Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định, Trí tuệ có tướng như thế. Các tướng sâu xa, vốn là rất khó. Vì thế, Bồ-tát Ma-ha-tát, muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ở trong luân hồi, nên phát tâm tinh tiến, đừng sinh kinh sợ.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát rất khó. Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát, vì muốn làm lợi ích, yên ổn, thương xót các thế gian, nên hướng cầu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nghĩ thế này: "Nếu lúc ta thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sẽ vì thế gian làm Đại cứu hộ, sẽ vì thế gian làm chỗ quay về, sẽ vì thế gian làm chỗ trú ẩn, sẽ vì thế gian làm con đường rớt ráo, sẽ vì thế gian làm châu lục rộng lớn, sẽ vì thế gian làm ánh sáng lớn, sẽ vì thế gian làm người dẫn đường tốt, sẽ vì thế gian làm hướng đi chân thật." Vì nghĩa này, Bồ-tát Ma-ha-tát phát đại tinh tiến đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm đại cứu hộ là thế nào? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát muốn làm cho tất cả chúng sinh trên đời cắt đứt nỗi khổ luân hồi; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm đại cứu hộ.

Tu-bồ-đề, thế nào là Bồ-tát Ma-ha-tát khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì chúng sinh làm chỗ quay về? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát muốn làm cho tất cả chúng sinh trên đời được giải thoát sinh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não. Các pháp như thế đều là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm chỗ quay về.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm nơi trú ẩn là thế nào? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát, khi được Bồ-đề, vì muốn các chúng sinh không chấp trước nên thuyết pháp.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, thế nào gọi là không chấp trước?

Phật dạy Tu-bồ-đề: Nếu sắc không buộc, tức sắc không chấp trước; nếu sắc không chấp

trước, tức sắc không buộc. Sắc không buộc, tức sắc không sinh, không diệt. Do sắc không sinh, không diệt, tức không bị chấp trước. Vì không bị chấp trước, nên không buộc cũng không rời. Thọ, tưởng, hành, thức cũng thế. Nếu thức không buộc, tức thức không chấp trước. Nếu thức không chấp trước, tức thức không buộc. Thức không buộc, tức thức không sinh, không diệt. Do thức không sinh, không diệt, tức không bị chấp trước. Vì không bị chấp trước, nên không buộc cũng không rời. Tất cả các pháp kia cũng thế. Đối với các tri kiến đều không chấp trước. Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh thuyết pháp như thế, đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm nơi trú ẩn.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm con đường rốt ráo là thế nào? Nghĩa là lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Bồ-đề, vì các chúng sinh nói như thế này: Nếu sắc rốt ráo, tức không phải sắc; nếu thọ, tưởng, hành,



thức rõ ràng, tức không phải thức. Do sắc, thụ, tưởng, hành, thức như thế nên các pháp cũng thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu sắc, thụ, tưởng, hành, thức rõ ràng, tất cả các pháp cũng thế, thì các Bồ-tát Ma-ha-tát kia đều không nên chứng đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác? Vì sao? Vì trong tất cả các pháp không có phân biệt.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Tất cả các pháp kia không có bị phân biệt và phân biệt. Do như thế nên Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế tất cả các pháp tối thượng, sâu xa, vi diệu, khó vào, an trú, tịch tĩnh, không đặc, không chứng, không động, không chuyển. Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh thuyết pháp như thế; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm con đường rõ ràng.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm châu lục rộng lớn là thế nào? Ở đây,

gọi châu lục là thế nào? Tu-bồ-đề, ví như vùng đất ở giữa nước, là chỗ cắt đứt dòng chảy nên gọi là châu lục. Tất cả các pháp kia cũng thế. Sắc tiền tế đoạn nên hậu tế cũng đoạn; thụ, tướng, hành, thức tiền tế đoạn nên hậu tế cũng đoạn; cho đến tất cả các pháp vì tiền tế đoạn, hậu tế cũng đoạn. Vì bị đoạn như thế, tức tất cả các pháp đều đứt. Nhưng tướng đoạn này không phải tướng điên đảo, là Niết-bàn tịch tĩnh.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh, thuyết pháp như thế; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm châu lục rộng lớn.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm ánh sáng lớn là thế nào? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát, trong dòng sinh tử, rộng vì chúng sinh làm phương tiện lớn, muốn khiến chúng sinh nhổ mũi tên vô minh, ra khỏi khổ sinh tử, dùng ánh sáng Nhất thiết trí phá mọi si ám; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế

gian làm ánh sáng lớn.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm người dẫn đường tốt là thế nào? Nghĩa là lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Bồ-đề, vì các chúng sinh nói tự tính của sắc không sinh, không diệt; nói tự tính của thụ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt; nói tự tính của pháp Dị sinh không sinh, không diệt; nói tự tính của pháp Thanh Văn, Duyên Giác không sinh, không diệt; nói tự tính của pháp Bồ-tát không sinh, không diệt; nói tự tính của pháp chư Phật không sinh, không diệt; cho đến nói tự tính tất cả các pháp không sinh, không diệt. Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh thuyết pháp như thế; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm người dẫn đường tốt.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm hướng đi chân thật là thế nào? Nghĩa là lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Bồ-đề, nói sắc

hướng đến Không; nói thụ, tướng, hành, thức hướng đến Không; nói tất cả các pháp hướng đến Không; tức tất cả các pháp không đến, không đi. Như hư không kia, không đến, không đi, không tạo tác, không tướng, không trú, không chỗ trú, không pháp trú, không sinh, không diệt, tất cả các pháp cũng không đến, không đi, không tạo tác, không tướng, không trú, không chỗ trú, không pháp trú, không sinh, không diệt. Vì nghĩa này, tức không phân biệt và phân biệt. Vì sao? Sắc trú tính Không nên không đến, không đi; thụ, tướng, hành, thức trú tính Không nên không đến, không đi; cho đến tất cả các pháp trú tính Không nên không đến, không đi. Ở đây, thế nào là sự hướng đến Không kia tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi? Hướng đến Vô tướng, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô nguyện tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô tác, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô sinh, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không

đổi; hướng đến Vô thú, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Mộng, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Ngã, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô ngã, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô biên, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Tịch tĩnh, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Niết-bàn, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô khởi, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô hoàn, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Bất động, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Sắc, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến thụ, tưởng, hành, thức, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi. Tu-bồ-đề, lúc

Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh, tuyên thuyết các pháp hướng đến Không như thế.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật này tối thượng, sâu xa. Người nào có thể tin hiểu như thật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ, đã thành thực thiện căn, từ lâu đã tu hạnh Bồ-tát thù thắng, sâu xa, có thể tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này.

Tu-bồ-đề hỏi: Người có thể tin hiểu có tướng thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu rời tính tham, sân, si là tướng tin hiểu. Đầy đủ tướng như thế, tức có thể tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát được Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa cũng hướng đến như thế. Được hướng đi như thế rồi thì vì chúng sinh mà như thật tuyên thuyết, khiến chúng sinh cũng được hướng đi như thế.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa cũng hướng đến như thế. Bồ-tát Ma-ha-tát đã được hướng đi như thế rồi, vì các chúng sinh, như thật tuyên thuyết, khiến các chúng sinh cũng được hướng đi như thế. Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh thuyết pháp như thế; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm hướng đi chân thật.

## **Quyển XV**

### **Phẩm 15: Hiền Thánh**

#### **Phần 2**

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát rất khó, vì vô lượng vô số chúng sinh, mặc áo giáp tinh tiến, làm đại trang nghiêm, khiến khắp chúng sinh được Đại Niết-bàn, mà tướng chúng sinh, rốt ráo không thể có được.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát rất khó, vì vô lượng vô số chúng sinh, mặc áo giáp tinh tiến, làm đại trang nghiêm, khiến khắp chúng sinh được Đại Niết-bàn, mà tướng



chúng sinh, rốt ráo không thể có được. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát không vì sắc, hoặc cỏi, hoặc buộc mà làm Đại trang nghiêm, không vì thụ, tưởng, hành, thức, hoặc cỏi, hoặc buộc mà làm đại trang nghiêm, không vì địa vị Thanh Văn, địa vị Duyên Giác, địa vị Phật, hoặc cỏi, hoặc buộc mà làm đại trang nghiêm. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát không vì trang nghiêm tất cả các pháp mà làm trang nghiêm; đó gọi là làm đại trang nghiêm.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa như thế, tức là Bồ-tát Ma-ha-tát làm đại trang nghiêm. Các Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không sinh chấp trước đối với ba xứ. Ba xứ đó là gì? Là Thanh Văn địa, Duyên Giác địa, Phật địa.

Phật nói: Như ông nói, Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa như thế, chính là đại trang nghiêm. Nhưng các Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, đối với Thanh Văn địa, Duyên Giác địa, Phật địa không sinh chấp trước. Tu-bồ-đề, ông thấy nghĩa gì mà nói như thế?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa, không có một pháp nào có thể tu tập, không có pháp để tu, không có người tu. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, trong đó không có pháp có thể sinh ra, tức không có pháp để tu. Giống như tu hư không, tức là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu tất cả các pháp, tức là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Tu không chấp trước là tu Bát-nhã Ba-la-mật; tu không giới hạn là tu Bát-nhã Ba-la-mật; tức tu không có tu là tu Bát-nhã Ba-la-mật; tu không nắm bắt là tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Bát-nhã Ba-la-mật này vi diệu, sâu xa. Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát có thể tu tập nên lấy pháp này mà thí nghiệm, hiển bày tướng đó. Nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không sinh tham đắm, không hy vọng, cũng không theo lời lẽ của người khác, tâm mình thanh tịnh, không khởi niềm tin sai khác, lúc nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không lo, không sợ, không lui, không mất, không nghi, không thắc mắc, không hối, không chìm, tâm rất hoan hỷ,

tin hiểu thanh tịnh. Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này, đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không còn thoái chuyển, đã từng được nghe pháp sâu xa này nơi Phật trước đây, trong đó lại thưa hỏi nghĩa pháp. Do nhân duyên này, nay lại được nghe pháp sâu xa này, không lo, không sợ, cho đến tâm sinh hoan hỷ, tin hiểu thanh tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không lo sợ rồi, thì nên quán Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát muốn quán Bát-nhã Ba-la-mật, nên nương tâm Nhất thiết trí để quán.

Tu-bồ-đề nói: Thế nào gọi là nương tâm Nhất thiết trí để quán?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu nương hư không để quán tức nương tâm Nhất thiết trí để quán. Thế nào gọi là nương hư không để quán? Tu-bồ-đề, nương hư không để quán tức không có cái được quán. Do như thế nên mới được gọi là nương tâm Nhất thiết trí, quán Bát-nhã Ba-

la-mật. Vì sao? Vô lượng chính là Nhất thiết trí. Tu-bồ-đề, nếu Vô lượng, tức không sắc, không thụ, tưởng, hành, thức, không được, không chứng, không đạo pháp, không đạo quả, không trí, không thức, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không quán, không có cái được quán, không làm, không có người làm, không đi, không đến, không nơi chốn, không hướng đến, không trú không phải không trú; đó tức là Vô lượng. Nếu thấy Vô lượng này tức rơi vào số Vô lượng; nếu không thấy Vô lượng này, tức như hư không vô lượng; Nhất thiết trí cũng Vô lượng. Vô lượng như thế tức không được, không chứng. Vì thế, không thể lấy sắc mà được, không thể lấy thụ, tưởng, hành, thức mà được, không thể lấy Bồ thí Ba-la-mật mà được, không thể lấy Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Trí tuệ Ba-la-mật mà được. Điều này là thế nào? Nghĩa là sắc tức là Nhất thiết trí; thụ, tưởng, hành, thức tức là Nhất thiết trí; Bồ thí Ba-la-mật tức là Nhất thiết trí; Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Trí tuệ

Ba-la-mật, tức là Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Đại Phạm Thiên Vương chủ thế giới Ta-bà, cùng các Thiên tử Sắc giới, Thiên chủ Đế Thích cùng các Thiên tử Dục giới cùng đi đến chỗ Phật. Đến rồi, đầu, mặt làm lễ dưới chân Phật, đi ba vòng bên phải, lui đứng một bên, cùng bạch Phật: Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa, không thể biết hết được giới hạn, nguồn gốc, khó thấy, khó hiểu. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, vì nghĩa gì mà an trú đạo tràng, thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thuyết Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này?

Phật bảo Phạm Vương, Đế Thích, các Thiên tử: Đúng thế, đúng thế. Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa, khó thấy, khó quán, không thể nắm được giới hạn, nguồn gốc. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đối với Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, vì thấy nghĩa này nên an trú đạo tràng, thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa. Các Thiên tử, Như Lai tuy được Bồ-đề nhưng không có người được, không có cái để được. Tuy thuyết giảng Bát-nhã Ba-

la-mật, nhưng không có người thuyết giảng, không có pháp được thuyết giảng. Vì sao? Vì Ngã Pháp sâu xa, không thể diễn nói, như hư không sâu xa, nên Pháp này sâu xa. Vì Ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Vì tất cả các pháp không đến nên pháp này sâu xa. Vì tất cả các pháp không đi nên pháp này sâu xa.

Lúc đó, Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử lại bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Hiếm có, Thiện Thệ. Pháp được Phật nói, thế gian hành, khó có thể tin, khó có thể hiểu. Vì sao? Thế gian hành có chấp trước, pháp Phật thuyết không có chấp trước. Vì thế, tất cả các pháp là mọi chấp trước .

## **Phẩm 16: Chân Như**

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, pháp Phật thuyết, tùy thuận tất cả các pháp, lia mọi chướng ngại, mà tất cả các pháp rốt ráo là không thể được; vì như hư không, lia tướng chướng ngại. Thế Tôn, vì các pháp như hư không nên tất cả các chương cú là không thể được; vì các pháp bình đẳng, nên Nhị pháp là không thể được; vì các pháp không sinh, nên pháp sinh là không thể được; vì các pháp không diệt, nên pháp diệt là không thể được; vì các pháp không có tướng, nên tướng nắm bắt là không thể được; vì các pháp không có nơi chốn, nên tất cả các xứ là không thể được.

Bấy giờ, Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử cùng bạch Phật: Thế Tôn, Trưởng lão Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh ra. Vì sao? Vì các pháp được Trưởng lão Tu-bồ-đề nói thảy đều Không.

Bấy giờ Trưởng lão Tu-bồ-đề liền bảo Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử: Các ông nói Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh, nên biết, vì nương Như Như mà hành nên Như Như không sinh. Vì thế, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các thiên tử, vì giống như Chân như Như Lai không đến, không đi, nên Chân như Tu-bồ-đề cũng không đến, không đi; vì Chân như Như Lai xưa nay không sinh, nên Chân như Tu-bồ-đề cũng xưa nay không sinh. Vì sao? Chân như Như Lai tức là Chân như tất cả các pháp, Chân như tất cả các pháp tức là Chân như Như Lai, Chân như tất cả các pháp cũng là Chân như Tu-bồ-đề. Vì các Chân như này không có sinh, nên Tu-bồ-đề, trong pháp Chân như này, nương Như Lai mà sinh. Nhưng Chân như kia tức chẳng phải Chân như.

Các Thiên tử, giống như Chân như Như Lai không trú, chẳng phải không trú; Chân như Tu-bồ-đề cũng không trú, chẳng phải không trú. Giống như Chân như Như Lai không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt; Chân như Tu-bồ-đề cũng không tạo tác, chẳng phải không



tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt. Vì Chân như Tu-bồ-đề không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt, tức Chân như Như Lai không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt, không chướng ngại vì không chướng ngại; nên tất cả các pháp cũng không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt, lìa mọi chướng ngại. Vì sao? Vì Chân như Như Lai, Chân như tất cả các pháp, cùng một Chân như. Như này không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt. Chân như không hai đó, tức chẳng phải Chân như, chẳng phải không Chân như, tức chẳng phải Chân như, chẳng phải không Chân như kia. Vì thế, không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt. Vì thế, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các Thiên tử, Như Lai không làm ra Chân như, chẳng phải không làm ra Chân như, không có Chân như, chẳng phải không có Chân như. Như này không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt. Vì thế, Tu-

bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các Thiên tử, giống như Chân như Như Lai, ở mọi nơi đều thường, không dứt, không hoại; Chân như Tu-bồ-đề cũng ở mọi nơi đều thường, không dứt, không hoại, Chân như tất cả các pháp, ở mọi nơi, đều thường, không dứt, không hoại. Chân như Như Lai không tướng, không động, không có được; Chân như Tu-bồ-đề cũng không tướng, không động, không có được, Chân như tất cả các pháp cũng không tướng, không động, không có được. Vì thế, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các Thiên tử, Chân như Như Lai không khác Chân như tất cả các pháp. Chân như Tu-bồ-đề không khác Chân như tất cả các pháp. Tất cả các pháp đó không khác Chân như, tức chẳng phải Chân như; chẳng phải Chân như đó tức Chân như tất cả các pháp. Chân như như thế không đến, không đi, không hai, không khác. Vì thế, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các Thiên tử, giống như Chân như Như Lai, chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại; Chân như Tu-bồ-đề cũng chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, Chân như tất cả các pháp cũng chẳng

phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì thế, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các Thiên tử, Chân như Như Lai tức không đến, không đi, không trú Chân như. Chân như Như Lai tức Chân như quá khứ không đi; Chân như quá khứ tức Chân như Như Lai không đi. Chân như Như Lai tức Chân như vị lai không đến; Chân như vị lai tức Chân như Như Lai không đến; Chân như Như Lai tức Chân như hiện tại không trú; Chân như hiện tại tức Chân như Như Lai không trú; Chân như Như Lai tức Chân như quá khứ, vị lai, hiện tại; Chân như quá khứ, hiện tại, vị lai tức Chân như Như Lai. Dù Chân như Như Lai, dù Chân như quá khứ, hiện tại, vị lai, dù Chân như Tu-bồ-đề, các Chân như này không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt; Chân như tất cả các pháp cũng không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt. Dù Chân như Như Lai, dù Chân như Bồ-tát địa, dù Chân như Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Chân như này không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt, vì rốt ráo không thể được, đều là danh tự sai biệt.

Tu-bồ-đề lại bảo các Thiên tử: Các ông nên biết, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh, không nương sắc sinh, không nương thụ, tướng, hành, thức sinh, không nương quả Tu-đà-hoàn sinh, không nương quả Tư-đà-hàm sinh, không nương quả A-na-hàm sinh, không nương quả A-la-hán sinh, không nương quả Duyên Giác sinh, không nương quả Phật sinh. Vì sao? Các pháp không sinh, chẳng phải không sinh. Các pháp không được, chẳng phải không được. Các Thiên tử, vì nghĩa này nên Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Lúc Tu-bồ-đề thuyết pháp Chân như này, thì đại địa này sáu loại chấn động, có mười tám tướng. Đó là chấn, biến chấn, đẳng biến chấn, động, biến động, đẳng biến động, dừng, biến dừng, đẳng biến dừng, kích, biến kích, đẳng biến kích, bạo, biến bạo, đẳng biến bạo, hống, biến hống, đẳng biến hống. Hiện mười tám tướng như thế rồi, tức thời đại địa trở lại như cũ.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, pháp Chân như tối thượng, sâu xa, vi diệu, khó hiểu.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Đúng thế, đúng thế. Pháp Chân như tối thượng, tối thắng, sâu xa, vi diệu, khó hiểu, khó vào, nên lúc Phật ca ngợi pháp Chân như này, trong hội có ba trăm Tỷ-khưu, không thụ các pháp, chứng được lậu tận, tâm khéo giải thoát; năm trăm Tỷ-khưu-ni xa lìa trần cấu, được mắt Pháp thanh tịnh; năm ngàn Thiên tử được Vô sinh pháp nhãn; sáu ngàn Bồ-tát không thụ các pháp, chứng được lậu tận, tâm khéo giải thoát.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử biết sáu ngàn Bồ-tát kia đã chứng được lậu tận, tâm khéo giải thoát rồi, liền bạch Phật: Thế Tôn, các Bồ-tát này tu hạnh Bồ-tát, vì nhân duyên gì, nay ở trong hội này lại được dứt sạch các lậu, tâm khéo giải thoát?

Phật bảo Xá-lợi Tử: Ông nay nên biết, các Bồ-tát này, xưa kia từng gần gũi, cúng dường ở chỗ năm trăm vị Phật, đều tu tập pháp Bồ-thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định, v.v.... Tuy tu các hành pháp như thế, nhưng không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm. Vì nhân duyên này, trở lại chứng quả này.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Có các Bồ-tát, tuy tu pháp môn Không, Vô tướng, Vô nguyện, hành đạo Bồ-tát, nếu không được phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm, nên biết Bồ-tát này được quả Thanh Văn, nghĩa là chứng Thật tế.

Xá-lợi Tử, ví như ở đời, có loài chim kia, thân dài, lớn, hoặc một do-tuần, cho đến năm do-tuần, lông cánh chưa có, không thể bay xa, mà muốn từ trên trời Tam Thập Tam, lao thân xuống đất Diêm-phù-đề. Rồi con chim kia, nửa đường, tâm nghĩ thế này: "Ta nay muốn trở lại trời Tam Thập Tam;" hoặc nghĩ thế này: "Ta nguyện đến được đất Diêm-phù-đề, thân không thương tổn, lìa các khổ não." Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Con chim kia muốn lên lại trời có thể lên lại được không? Nguyện đến đất Diêm-phù-đề, thân không thương tổn, có thể được như nguyện không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Thế Tôn. Vì sao? Chim kia thân hình đã to, lông cánh lại chưa có, chắc chắn thân sẽ tổn thương, hoặc có thể chết.

Phật bảo Xá-lợi Tử: Bồ-tát cũng thế. Tuy có thể phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính

giác, trong Hằng hà sa số kiếp, đã từng rộng tu các hành, đối với thí có thể xả, với giới có thể giữ, nhẫn có thể chịu, tinh tiến thì không biếng nhác, thiền định thì tịch tĩnh, lại có thể phát tâm lớn, nguyện lớn đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác; nhưng không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm thì Bồ-tát này chắc chắn rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Có các Bồ-tát, tuy nhớ đến thiện căn các nhóm Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại, nhưng vì Bồ-tát này chấp trước tướng niệm, nên không thể biết cũng không thể thấy thiện căn các nhóm Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn. Vì không biết, không thấy nên nghe thuyết tất cả các pháp Không, Bồ-tát này giữ, chấp trước tướng âm thanh mà sinh tin hiểu, tức đem công đức chấp trước tướng này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Bồ-tát này chắc chắn rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao? Không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, như con hiểu nghĩa Phật nói, có các Bồ-tát, tuy rộng tu các hành trong thời gian dài, nhưng nếu xa lìa thiện tri thức kia, không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật; Bồ-tát này tức không thể thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế, các Bồ-tát, nếu muốn thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên tu tập Phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật này.

Phật bảo Xá-lợi Tử: Đúng thế, đúng thế. Nếu các Bồ-tát muốn thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gần gũi thiện tri thức kia, tức có thể tu tập Phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì nghĩa này mới có thể thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử cùng bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, Vô thượng Chính đẳng Chính giác khó được.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử: Đúng thế, đúng thế. Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, Vô thượng Chính



đăng Chính giác khó được. Nếu những người không có trí, khởi tinh tiến yếu ớt, sinh tin hiểu yếu ớt, không có phương tiện thiện xảo, gần gũi ác tri thức, tức đối với Vô thượng Chính đăng Chính giác, lại càng rất khó.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Phật nói Vô thượng Chính đăng Chính giác khó được. Như con hiểu nghĩa Phật nói, Vô thượng Chính đăng Chính giác không khó được. Vì sao? Tất cả các pháp Không, không có pháp để được, không có người được. Phật đã tuyên thuyết các pháp đều Không. Là pháp có đoạn thì bị đoạn, nên pháp này cũng Không. Vô thượng Chính đăng Chính giác kia, nếu pháp đạt được, nếu pháp được dùng, nếu biết, nếu hiểu, tất cả đều Không, không được, không chứng. Vì thế, Vô thượng Chính đăng Chính giác không khó được.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Vô thượng Chính đăng Chính giác không có được nên khó được, không người được nên khó được, không phân biệt nên khó được.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử liền hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề: Như ông nói, Vô thượng Chính đăng

Chính giác không khó được, thì Hằng hà sa số người cầu Bồ-đề kia, các Bồ-tát Ma-ha-tát, không nên bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Ông nói, Bồ-đề không khó được.

Tu-bồ-đề hỏi Tôn giả Xá-lợi Tử: Sắc, đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thoái chuyển không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Thụ, tưởng, hành, thức, đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thoái chuyển không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là sắc có pháp bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là thụ, tưởng, hành, thức, có pháp bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như sắc có thoái

chuyển đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như thụ, tưởng, hành, thức có thoái chuyển đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như sắc có pháp bị thoái chuyển đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như thụ, tưởng, hành, thức có pháp bị thoái chuyển đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Sắc có được chứng đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Thụ, tưởng, hành, thức có được chứng đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là sắc có pháp được chứng đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là thụ, tưởng, hành, thức có pháp được chứng đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như sắc có được chứng đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như thụ, tưởng, hành, thức có được chứng đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như sắc có pháp được chứng đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như thụ, tưởng, hành, thức có pháp được chứng đối với Vô

thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Sắc có được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Thụ, tướng, hành, thức có được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Lìa sắc có pháp được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Lìa thụ, tướng, hành, thức có pháp được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như sắc có được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như thụ, tướng, hành,

thức có được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như sắc có pháp được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như thụ, tưởng, hành, thức có pháp được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Cho đến tất cả các pháp, Chân như tất cả các pháp có thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Nếu có pháp bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì pháp này tức có chỗ trú. Vì tất cả các pháp không trú, thì có pháp nào bị thoái chuyển. Xá-lợi Tử, Chân như có thể thoái chuyển không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, Như vậy, tất cả các pháp như thế, thật cầu không thể được, tức không có pháp nào có thể bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Như nghĩa được Tôn giả nói, tức không có Bồ-tát bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nếu vậy, như Phật có nói, người cầu Tam thừa lẽ ra không khác nhau sao?

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử nói với Tôn giả Xá-lợi Tử: Ông nên hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề, như ý của Tu-bồ-đề, là muốn chỉ có người Nhất thừa thôi sao?

Bấy giờ, Xá-lợi Tử liền nói lời như thế với Tu-bồ-đề: Tu-bồ-đề, ông muốn khiến chỉ có người Nhất thừa thôi sao?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, trong pháp Chân như, ông có thể thấy người Nhất thừa sao?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Lại nữa, Xá-lợi Tử. Trong pháp Chân như, ông có thể thấy người Tam thừa sao?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, trong pháp Chân như có thể có tướng Nhất, tướng Tam sao?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, ông nay nên biết, trong pháp Chân như, một pháp Bồ-tát còn không thể có, huống là pháp Thanh Văn, Duyên Giác mà lại có sao? Vì thế, không có pháp nào bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Xá-lợi Tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không khiếp, không sợ, không lui, không mất, nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát này tức có thể thành tựu Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Tôn giả Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, những điều ông vui nói đều là oai thần hộ niệm của Như Lai. Đúng như ông nói. Đúng thế, đúng thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không khiếp, không sợ, không lui, không mất, nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát này tức có thể thành tựu Bồ-đề.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế



Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không kinh, không sợ, không lui, không mất, sẽ được thành tựu Bồ-đề gì?

Phật nói: Xá-lợi Tử, sẽ được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên trú thế nào? Tu học thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên đối với tất cả chúng sinh, khởi tâm bình đẳng, tâm không ác độc, tâm từ, tâm lợi ích, tâm thiện tri thức, tâm không chướng ngại, tâm khiêm hạ, tâm không phiền não, tâm không làm hại; nên sinh các tâm như thế.

Lại nữa, đối với tất cả chúng sinh, nghĩ là cha, nghĩ là mẹ, nghĩ là bạn thân. Lại nữa, rộng tu lâu dài các hành; nghĩa là, đối với thí có thể xả, đối với giới có thể giữ, đối với nhần có thể nhận, tinh tiến không biếng nhác, thiền định tịch tĩnh, trí tuệ hiểu rõ; tu đủ loại hạnh thù thắng như thế, thuận theo duyên sinh,

quán sát các pháp, đối với các pháp không nắm các tướng đoạn diệt. Biết rõ chân thật các pháp như thế, tức có thể vượt qua địa địa vị Bồ-tát, đủ các pháp Phật, thành thực vô lượng vô số chúng sinh, khiến đều an trú cảnh giới Đại Niết-bàn. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu tu học như thế, tức không có tướng chướng ngại, cho đến tất cả các pháp cũng được không chướng ngại. Tu-bồ-đề, vì thế, Bồ-tát Ma-ha-tát, muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên trú như thế, tu học như thế. Học như thế, có thể vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa lớn.

## **Quyển XVI**

### **Phẩm 17: Tướng Bồ-tát Không Thoái Chuyển**

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển sẽ có tướng gì? Chúng con làm thế nào có thể biết đó là không thoái chuyển?

Phật dạy Tu-bồ-đề: Ông nay nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển có đủ loại tướng. Tu-bồ-đề, có các bậc Di sinh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Như Lai; các bậc như thế, ở trong Chân như, không hai, không khác, không nghi, không hoại. Bồ-tát từ Chân như này nhập tính các pháp, tuy nhập pháp này nhưng trong đó cũng không sinh phân biệt

đây là Chân như, đây là tướng Chân như; khi ra khỏi như thế rồi, nếu nghe các pháp khác, cũng ở trong đó không nghi, không thắc mắc, không hối, không chìm, không phải pháp, không phải phi pháp. Bồ-tát theo tướng các pháp mà nhập tính các pháp. Tu-bồ-đề, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, trong mọi lúc, những gì nói ra đều có nghĩa, có lợi, suốt đời không nói những lời vô ích, cũng không thấy người khác đẹp, xấu, cao, thấp. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, tuy nghe lời nói của các chúng Sa-môn, Bà-la-môn, ngoại đạo khác nói, nhưng không lấy đó làm cái biết đúng, cái thấy đúng. Bồ-tát này cũng không lễ bái, phục vụ chư Thiên khác, không lấy hương, hoa, đèn, đồ hương, thức ăn uống, y phục, đủ loại cúng phẩm mà cúng dường họ, cũng không sinh tín, kính đối với họ. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không

thoái chuyển đó, rốt ráo không rơi vào các đường dữ, không thụ thân người nữ. Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát này, ở mọi lúc, thường hành mười Thiện đạo. Đó là tự mình không sát sinh, lại dạy người khác giữ không sát sinh; tự mình không trộm cắp, lại dạy người khác giữ không trộm cắp; tự mình không tà nhiễm, lại dạy người khác giữ không tà nhiễm; tự mình không nói dối, lại dạy người khác giữ không nói dối; tự mình không nói hai lưỡi, lại dạy người khác giữ không nói hai lưỡi; tự mình không nói lời ác, lại dạy người khác giữ không nói lời ác; tự mình không nói lời vô nghĩa, lại dạy người khác giữ không nói lời vô nghĩa; tự mình không tham ái, lại dạy người khác giữ không tham ái; tự mình không giận dữ, lại dạy người khác giữ không giận dữ; tự mình không tà kiến, lại dạy người khác không khởi tà kiến. Như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển tự mình hành mười Thiện đạo, lại dùng pháp này, rộng vì người khác hiển bày như lý, truyền dạy như thật, được lợi ích như thế, hoan hỷ như lý.

Bồ-tát đó, đối với mười Thiện pháp, kiên cố hành, không bị lui mất; đối với tất cả các

hành, tất cả các loại, tất cả các lúc, tất cả các nơi, không sinh tâm giận dữ, cho đến trong mộng cũng hành mười Thiện mà không còn khởi bất cứ mười hành Bất thiện nào. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, theo tất cả các pháp môn đã nghe, đã được mà vì tất cả chúng sinh, tuyên thuyết như lý, khiến các chúng sinh được lợi ích lớn. Bồ-tát dùng Pháp thí này, tùy tâm ưa thích của chúng sinh, đều khiến chúng sinh viên mãn ý nguyện. Pháp Bồ-tát tự đạt được cùng chung với tất cả chúng sinh. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, nghe pháp sâu xa, không nghi, không hối, tâm sinh tin hiểu. Bồ-tát đó, ở mọi lúc, lời nói nhu hòa, khéo thuận, ít khi bị hôn trầm, buồn ngủ, đầy đủ các oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, các căn điều hòa lia mọi động loạn, không đi vội vàng, bàn chân sát đất, bước đi điềm tĩnh, nhìn đất mà đi, các nơi

hướng đến đều là lâm lỗi.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, y phục che thân và đồ nằm đều thanh tịnh, thơm, sạch, không có cấu uế, thân được an ổn, là các bệnh khổ. Hơn nữa, trong thân người có các trùng lớn, nhỏ ở tám vạn cửa, nhưng trong thân Bồ-tát không có các trùng này. Vì sao? Thiện căn Bồ-tát vượt ngoài thế gian, tăng trưởng rộng lớn. Tùy theo thiện căn đó được tăng trưởng rồi, Bồ-tát tức được thân thanh tịnh; thân đã thanh tịnh, tâm cũng thanh tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, thế nào gọi là tâm Bồ-tát thanh tịnh?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tùy theo thiện căn của Bồ-tát đó đã tăng trưởng rồi, thì tất cả các pháp bất thiện, nịnh hót, dối trá đều tự tiêu diệt. Vì diệt nên được tâm thanh tịnh; vì tâm thanh tịnh nên có thể vượt qua các bậc Thanh Văn, Duyên Giác. Như thế gọi là tâm Bồ-tát thanh tịnh. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không

thoái chuyển đó, xa lìa tham ái, tâm không keo kiệt, đố kỵ, không cầu tiếng tăm, lợi dưỡng thế gian, không ưa tích chứa thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men và các thứ khác, mà chỉ ưa thích Chính pháp sâu xa. Đối với pháp môn sâu xa có thể nhất tâm lắng nghe, không sinh kinh sợ, trí tuệ kiên cố, tin nhận chắc chắn, theo pháp được nghe đều tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật. Vì Bồ-tát nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, nên cho đến tất cả các việc thế gian, đều không thấy không tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật, mà tất cả đều an trú trong Thật tướng các pháp. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma đến chỗ Bồ-tát, hóa ra tám địa ngục lớn. Mỗi mỗi địa ngục, trong đó đều có trăm ngàn vạn số Bồ-tát không thoái chuyển. Ma nói thế này: "Ông nay nên biết các Bồ-tát này đều trú ở địa vị không thoái chuyển. Như Lai đã thụ ký cho tất cả rồi, nay sinh trở lại trong địa ngục lớn này. Ông nay cũng như thế, trú ở địa vị không thoái chuyển, Như Lai đã thụ ký. Ông cũng sẽ



sinh vào địa ngục lớn này. Ông nay nếu có thể hồi cải tâm này, sẽ được không đọa địa ngục, lại sinh lên trời." Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát nghe nói như thế rồi, tâm không động chuyển, nghĩ thế này: "Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển còn đọa địa ngục thì không có điều này. Ta nay biết rõ đây là việc Ma. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma hóa tướng Sa-môn, đến chỗ Bồ-tát nói thế này: "Cái ông đã nghe, có thể đọc, tụng trước đây, đều không chân thật, không phải Phật thuyết. Ông nên quay bỏ, đừng có thụ trì. Ông nay nếu có thể bỏ điều đã nghe trước đây, ta sẽ thường đến chỗ ông, đem cái ta nghe được cùng nhau tập, tụng. Cái ta nghe được chính là Phật thuyết." Nếu Bồ-tát nghe nói như thế rồi mà tâm động chuyển, nên biết Bồ-tát này chưa được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác từ chư Phật, chưa thể an trú địa vị không thoái chuyển. Nếu có Bồ-tát nghe nói như thế rồi, tâm không động chuyển, trú thật tướng của pháp, không sinh, không diệt, không khởi, không làm, tâm

vị ấy kiên cố, không theo lời người khác. Ví như A-la-hán đã sạch các lậu, hiện tại chứng thật tướng của pháp, không sinh, không diệt, không khởi, không làm, không theo lời người, không bị ác ma làm cho động chuyển. Bồ-tát cũng như thế, đã được an trú địa vị không thoái chuyển, không bị pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác làm cho động chuyển, suốt đời không thủ chứng quả Thanh Văn, Duyên Giác, nhất định cầu hưởng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Nhất thiết trí, an trú địa vị không thoái chuyển. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma đến chỗ Bồ-tát nói thế này: "Cái ông tu hành chính là hành luân hồi, không phải hành Bồ-tát. Ông nay nên ở trong đời này, dứt hết biên tế khổ, thủ chứng Niết-bàn, đừng chịu các khổ não trong pháp sinh tử này nữa. Ông nay, nếu đời này không dứt hết khổ, nắm cái vui Niết-bàn, thì lại phải thụ thân đời sau sao?" Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát nghe nói như thế, biết rõ việc của Ma, tâm không động chuyển, thì Ma đó liền nói

thế này: "Ông không thấy chúng Bồ-tát Ma-ha-tát kia, trong Hằng hà sa số kiếp, đều gần gũi chư Phật, đem thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men của mình cúng dường Hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, ở nơi chư Phật tu trì phạm hạnh, cung kính phụng sự chư Phật, nghe nhận Chính pháp; vì Bồ-đề mà ở chỗ chư Phật, thưa hỏi pháp hành đạo của Bồ-tát, nên trú thế nào, hành thế nào, học thế nào. Tùy theo điều kiện của họ, chư Phật nói: 'Bồ-tát nên trú như thế, hành như thế, học như thế.' Các Bồ-tát này theo chư Phật dạy, như lý tu hành, cầu Nhất thiết trí. Siêng hành như thế còn không thể được, huống là ông nay làm sao có thể được Vô thượng Chính đẳng Chính giác?"

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát nghe nói như thế rồi, biết rõ việc Ma, tâm không động chuyển, Ma đó lại tức thì hóa ra các chúng Tỷ-khưu kia, ở trước Bồ-tát, Ma nói thế này: "Các Tỷ-khưu này đều là A-la-hán, dứt sạch các lậu, trước đây phát ý đạo, đều vì cầu Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà không thể được; nay trở lại nằm chứng quả A-la-hán như thế, huống là

ông nay làm sao có thể được Vô thượng Chính đẳng Chính giác?" Tu-bồ-đề, Bồ-tát này nghe nói như thế rồi, không bị động chuyển, không sinh tưởng khác, mà có thể biết rõ đây là việc Ma, liền nói thế này: "Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát theo lời chư Phật dạy, như lý tu học, an trú như thật, các điều được làm đều đúng với các Ba-la-mật, không lìa đạo này, không lìa niệm này, nếu không được Nhất thiết trí thì không có điều này." Bồ-tát suy nghĩ như thế rồi, tâm mình quyết định, kiên cố trở lại, mà các ác ma không có được cơ hội. Bồ-tát này biết rõ các việc Ma như thế rồi, đối với điều được nghe không bị mất. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, ở trong các pháp, không khởi tướng sắc, không sinh tướng sắc, không khởi tướng về thụ, tướng, hành, thức, không sinh tướng về thụ, tướng, hành, thức. Vì sao? Bồ-tát này biết rõ tự tướng các pháp là Không, nên đối với tất cả các pháp rốt ráo không có được, không tạo tác, không sinh; ở trong các

pháp, được Vô sinh nhẫn. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma hóa tướng Tỷ-khưu, đến chỗ Bồ-tát, nói thế này: "Nên biết Nhất thiết trí đồng với hư không kia, không có sinh, không có thành, pháp không có được, pháp không tác dụng, không người biết, không người chứng, không người đắc pháp, không người dùng pháp. Như thế, quán Nhất thiết trí đồng với hư không rồi, cái ông hướng cầu là không có nghĩa, không có lợi; nếu có người nói được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên biết lời đó là việc Ma, không phải Phật thuyết."

Tu-bồ-đề, Bồ-tát kia nghe nói như thế rồi, liền khởi niệm: "Nay người nói lời này muốn ta xa lìa quả Nhất thiết trí, đó là việc Ma." Bồ-tát tức thì khởi tâm kiên cố, tâm không động, tâm không hoại. Các chúng Ma kia không có cơ hội. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không

thoái chuyển kia, vì cầu Nhất thiết trí, không chuyển theo các bậc Thanh Văn, Duyên Giác. Bồ-tát này nếu muốn nhập các định Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, thì đối với các định này, tâm trở thành điều nhu, tùy ý có thể nhập. Tuy nhập các định này nhưng không nương Thiền mà sinh, trở lại nắm pháp Dục giới. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, không dính danh vọng, lợi dưỡng thế gian, cũng không ưa thích ca tụng, khen ngợi. Đối với chúng sinh, tâm không giận, ngại, thường khởi tâm lợi lạc đối với chúng sinh. Dù đến, dù đi, dù động, dù dừng, tâm không tán loạn, đầy đủ oai nghi. Bồ-tát tuy là tại gia nhưng không dính mắc các dục, đối với mọi cảnh dục không sinh ưa thích. Nếu có thọ các dục thì thường sinh sợ hãi. Ví như có người trải qua hiểm nạn, quá nhiều giặc cướp. Ở trong hiểm nạn, tuy có thức ăn uống, thường sinh lo sợ, chỉ nghĩ lúc nào qua được hiểm nạn này; Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển kia cũng như thế. Tuy là tại gia, thụ các cảnh dục,

nhưng thường biết rõ lỗi lầm các dục là gốc các khổ, không sinh ưa thích, thường lo sợ mà sinh ghét bỏ, không lấy tà mạng, phi pháp mà sống, dù mất thân mạng chứ không làm tổn hại chúng sinh. Vì sao? Bồ-tát tại gia gọi là Chính Sĩ, cũng gọi là Đại Trưởng Phu, cũng gọi là Khả Ái Sĩ Phu, cũng gọi là Tối thượng Sĩ Phu, cũng gọi là Thiện Tướng Sĩ Phu, cũng gọi là Trung Tiên Sĩ Phu, cũng gọi là Cát Tường Sĩ Phu, cũng gọi là Sĩ Phu Trung Chúng Sắc Liên Hoa, cũng gọi là Sĩ Phu Trung Bạch Liên Hoa, cũng gọi là Sĩ Phu Chính Trí, cũng gọi là Nhân Trung Long, cũng gọi là Nhân Trung Sư Tử, cũng gọi là Điều Ngự. Bồ-tát tuy là tại gia nhưng có thể thành tựu đủ loại công đức, thường vui làm lợi lạc tất cả chúng sinh. Vì Bồ-tát nhờ sức của Bát-nhã Ba-la-mật, nên được thành tựu tất cả các tướng thù thắng. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, ở mọi lúc, có Chấp Kim Cương Đại Dược-xoa Chủ thường theo hộ vệ, không để phi nhân rình lấy cơ hội. Tâm Bồ-tát này

không tán loạn, oai nghi tịch tĩnh, các căn đầy đủ, không bị khuyết giảm, là Ngưu Vương trong loài người, các tướng viên mãn, tu hạnh hiền thiện, thường hành Chính pháp, không lấy các việc tà huyền, chú thuật, dược thảo của thế gian để dẫn dụ người; không vì người khác mà xem tướng có chuyện tốt lành như thế, chuyện không tốt lành như thế; cũng không xem tướng thế gian, nam nữ, sinh trưởng, tướng như thế, việc như thế, hoặc thiện, hoặc ác, cho người; cũng không vì người nữ mà sinh kính mến, thường tu tịnh mạng, không sống bằng tà mạng, xa lìa tất cả các việc đấu tranh, kiện tụng; không hoại Chính kiến, giới hành đầy đủ. Bồ-tát, đối với các ác pháp, không tự làm, không khuyên người làm; ở mọi lúc, lìa các lỗi lầm. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, ở mọi lúc, không nói các việc hỗn tạp của thế gian; nghĩa là không nói đến việc của vua, không nói đến việc của giặc cướp, không nói đến việc binh, không nói việc chiến



trận, không nói các việc thuộc nước, thành, xóm, làng, phường xã v.v..., không nói đến việc của cha mẹ, dòng họ, nam nữ v.v..., không nói đến các việc thích ý như vườn, rừng, đài, quán, ao, hồ, không nói các việc của Long, Thần, Dạ-xoa, quỷ mị, phi nhân v.v..., không nói các việc ăn uống, y phục, hương hoa, chuỗi ngọc, trang nghiêm v.v..., không nói các việc ca, múa, xướng, hát, vui chơi, không nói đến biển lớn, châu, sông, ngòi, không nói các việc của dị sinh. Bồ-tát không nói các việc hỗn tạp của thế gian như thế, chỉ thích tuyên thuyết uẩn, xứ, giới v.v..., cùng các pháp tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật, thường không lìa Nhất thiết trí, tác ý như lý, thường thích Chính pháp, không thích phi pháp, thích tranh luận ôn hòa, không thích dèm pha, thích gần bạn lành, không thích oán ác, thích nói lời lợi ích, không nói lời vô nghĩa, thích sinh vào nước Phật thanh tịnh ở phương khác, gần gũi chư Phật Như Lai, chiêm lễ, cung kính, tôn trọng, cúng dường, thường được thấy Phật, không lúc nào rời. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, phần lớn đều mạng chung ở các cõi trời Dục giới, Sắc giới mà sinh vào Diêm-phù-đề này. Nên biết Bồ-tát đó ít khi sinh ở vùng biên giới. Nếu có sinh thì cũng sinh ở nước lớn, hiểu rõ kinh sách, các việc kỹ thuật, công xảo của thế gian, không gì không thông suốt. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó không sinh nghi ngờ mình là không thoái chuyển hay không phải không thoái chuyển. Bồ-tát, ở trong pháp đã chứng thuộc về địa vị của mình, quyết định không nghi ngờ. Ví như người Tu-đà-hoàn, đối với quả chứng được ở trong địa vị của mình, quyết định không nghi ngờ; Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển cũng như thế. Đã được an trú trong pháp tự chứng thì quyết định không thoái lui, không còn phải sinh nghi. Đối với các việc Ma, thầy đều biết rõ; đã biết rõ thì không theo. Tu-bồ-đề, lại như có người tạo tội Vô gián, thường sinh nghi, sợ, cho đến khi chết,

không thể rời bỏ tâm mang tội như thế; Bồ-tát Ma-ha-tát bất thoái chuyển kia cũng như thế. Đã an trú được trong địa vị không thoái chuyển, trong pháp chứng được thuộc về địa vị của mình, thì quyết định, kiên cố, không bị lụi mất, không bị thế gian, trời, người, A-tu-la v.v..., làm động chuyển. Đối với các việc Ma, thảy đều có thể biết rõ, đã biết rõ thì không theo; cho đến chuyển thân cũng không nghi lại phát tâm Thanh Văn, Duyên Giác, cho đến chuyển thân cũng không nghi không được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Vì Bồ-tát đã được trí Bất hoại, đã trú tâm Bất hoại.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu các ác ma hóa làm thân Phật, đến chỗ Bồ-tát nói thế này: "Ông nên thủ chứng quả A-la-hán; siêng cầu Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà làm gì? Vì sao? Những người cầu Vô thượng Chính đẳng Chính giác đều có tướng Bồ-đề. Ông nay không có tướng như thế, có bỏ công thì suốt đời cũng không thể được." Bồ-tát đó nghe nói như thế, nếu ở trong lòng có đổi khác, nên biết chưa từng được thụ ký ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, chưa

thể an trú địa vị không thoái chuyển. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát nghe nói như thế, tâm không đổi khác, mà nghĩ thế này: "Đây là tướng lạ, không phải Phật thuyết. Nếu là Phật thuyết lẽ ra không có khác lạ. Nên biết đều là các ác ma kia hóa làm thân Phật, đến như thế với mình, ý muốn làm cho mình xa rời Vô thượng Chính đẳng Chính giác." Bồ-tát nghĩ như thế rồi, lúc đó ác ma không tìm thấy cơ hội, liền dấu lại thân Ma. Tu-bồ-đề nên biết Bồ-tát này đã được Phật Như Lai trước đây thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã có thể an trú địa vị không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó nghĩ thế này: "Vì ta thường hộ trì Chính pháp của chư Phật quá khứ, hiện tại là Bồ-đề, vì Chính pháp mà siêng hành, tinh tiến, không tiếc thân mạng để bảo vệ Chính pháp; đó chính là tôn trọng, cung kính Pháp thân chư Phật." Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát này không chỉ bảo vệ Chính pháp của chư Phật quá khứ, hiện tại, mà còn bảo vệ Chính pháp của chư Phật vị lai. Vì sao? Bồ-tát đó nghĩ: "Ta cũng nằm trong số vị lai, cũng sẽ

được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế, ta sẽ bảo vệ Chính pháp của chư Phật vị lai. Dù trải qua thời gian dài cũng không biếng nhác, cho đến không tiếc thân mạng mà không thoái chuyển.” Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển được nghe Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác tuyên thuyết Chính pháp, nghe được rồi thì không nghi, không hối, sinh tin hiểu sâu xa.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát đó chỉ nghe pháp Phật thuyết mà không sinh nghi, hối; nghe các pháp khác cũng không nghi hối sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát đó nếu nghe các pháp do người Thanh Văn nói cũng không nghi hối. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát đó đã được Vô sinh pháp nhẫn. Đối với tất cả các pháp đều lìa mọi nghi, hối, nhập vào tính các pháp, trú pháp bình đẳng. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-

tát không thoái chuyển. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu các tướng như thế, nên biết Bồ-tát đó được Phật hộ niệm, đã được Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây thụ ký, nên có thể quyết định, kiên cố, an trú địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Những gì ác ma làm ra đều có tướng khác. Căn cứ các tướng khác này, Bồ-tát đều có thể biết rõ mà không theo, không bị các Ma chuyển động. Tu-bồ-đề, với tướng như thế, ông nên biết đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

## Quyển XVII

### Phẩm 18: Tính Không

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển kia có thể thành tựu công đức như thế. Thế Tôn lại khéo tuyên thuyết vô lượng vô biên tướng không thoái chuyển của các Bồ-tát Ma-ha-tát.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển kia đã có thể thành tựu Vô biên trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật

thuyết, Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển kia có Hằng hà sa số tướng bất thoái chuyển; chính là hiển bày tướng thù thắng sâu xa của các Bồ-tát Ma-ha-tát. Tướng sâu xa tức là tướng Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật khen ngợi Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Tướng sâu xa tức là tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Tướng Bát-nhã Ba-la-mật tức là nghĩa Không, nghĩa Vô tướng, Vô nguyện, Vô sinh, Vô tác, Vô tính, Vô nhiễm, Niết-bàn tịch tĩnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật thuyết, tướng sâu xa chỉ là nghĩa Không, cho đến nghĩa Niết-bàn tịch tĩnh, mà không phải nghĩa của tất cả các pháp sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nghĩa của tất cả các pháp cũng chính là tướng sâu xa. Vì sao? Sắc sâu xa; thụ, tưởng, hành, thức sâu xa. Gọi là sắc sâu xa là thế nào? Vì Như Như sâu xa nên sắc sâu xa. Gọi là thụ, tưởng, hành, thức sâu xa là thế nào? Vì Như Như sâu xa nên thụ, tưởng, hành, thức sâu xa. Tu-bồ-đề, nếu không có sắc thì đó là sắc sâu xa; nếu không



có thụ, tướng, hành, thức thì đó là thụ, tướng, hành, thức sâu xa.

Tu-bồ-đề nói: Hiếm có, Thế Tôn, có thể dùng phương tiện vi diệu, ngăn sắc để hiển bày Niết-bàn, ngăn thụ, tướng, hành, thức để hiển bày Niết-bàn.

Phật dạy Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tướng Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, trú chỗ trú của Bát-nhã Ba-la-mật như thế, học giáo thuyết của Bát-nhã Ba-la-mật như thế, hành các hạnh của Bát-nhã Ba-la-mật như thế. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát có thể, trong một ngày, suy nghĩ như thế, quán sát như thế, tu tập như thế, tương ứng như thế, thì công đức có được trong một ngày của Bồ-tát Ma-ha-tát này không thể nghĩ bàn, không thể cân lường.

Tu-bồ-đề, ví như ở đời những người có nhiều dục và cái biết về dục cũng nhiều, cùng hẹn hò với một người con gái đoan chính vào một lúc nào đó; lúc đó người con gái, vì cơ duyên nào đó, mà bị lỡ hẹn. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người có nhiều dục kia, vào lúc đó,

sẽ tương ứng với pháp gì?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, người đó chỉ cùng tương ứng với cái biết về dục, với suy nghĩ tà vạy. Người đó nghĩ: "Lúc nào ta mới có thể gặp được người con gái này, được sớm vui đùa sung sướng với cô ta."

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Người kia, trong một ngày, có khởi nhiều niệm về dục không?

Tu-bồ-đề nói: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có thể trong một ngày suy nghĩ như thế, quán sát như thế, tu tập như thế, tương ứng như thế, thì có thể trừ khổ não luân hồi trong biết bao kiếp số, lại được xa lìa mọi lỗi lầm bị thoái chuyển, rốt ráo được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát có thể, trong một ngày, suy nghĩ, tu tập Bát-nhã Ba-la-mật, mà không rời niệm này, cùng tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật. Công đức thù thắng Bồ-tát này có trong một ngày hơn hẳn tất cả công

đức rộng hành bố thí mà xa rời Bát-nhã Ba-la-mật của các Bồ-tát khác trong Hằng hà sa số kiếp.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong Hằng hà sa số kiếp, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, bố thí, cúng dường Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác, Bồ-tát, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, thì không bằng Bồ-tát có thể trong một ngày, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, suy nghĩ, tu tập, hành như được nói. Phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể kể hết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong Hằng hà sa số kiếp, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, ở chỗ Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, bố thí, cúng dường xong, lại tu trì đầy đủ giới hành, thì không bằng Bồ-tát có thể trong một ngày hành theo Bát-nhã Ba-la-mật, tác ý như lý, suy nghĩ, tu tập, tuyên thuyết pháp này. Phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong Hằng hà sa số kiếp, xa lìa Bát-nhã Ba-la-

mật, ở chỗ Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, bồ thí, trì giới xong, lại có thể tu tập các pháp Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định v.v... thì không bằng Bồ-tát có thể trong một ngày hành theo Bát-nhã Ba-la-mật, bồ thí pháp cho chúng sinh. Phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong Hằng hà sa số kiếp, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, ở chỗ Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, tu hành các pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định như thế rồi, lại tu tập pháp ba mươi bảy phần Bồ-đề, thì không bằng Bồ-tát có thể trong một ngày hành theo Bát-nhã Ba-la-mật, đem công đức pháp thí này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể trong một ngày hành theo Bát-nhã Ba-la-mật, đem công đức pháp thí như tướng Bát-nhã Ba-la-mật này hồi hướng Vô thượng

Chính đấng Chính giác; phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể trong một ngày hành theo Bát-nhã Ba-la-mật, dùng công đức pháp thí như tướng Bát-nhã Ba-la-mật hồi hướng Vô thượng Chính đấng Chính giác rồi, lại có thể hành như được nói, tu tập tương ứng, phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể trong một ngày hành thuận Bát-nhã Ba-la-mật, đem công đức pháp thí như tướng Bát-nhã Ba-la-mật này hồi hướng Vô thượng Chính đấng Chính giác, hành như được nói, tu tập tương ứng, lại có thể hộ trì Bát-nhã Ba-la-mật, không bao giờ xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, có khởi tạo pháp là tướng phân biệt. Tại sao Thế Tôn nói là được phúc nhiều?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Khi các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, tự mình biết rõ

có khởi tạo pháp là tướng phân biệt, hư vọng, không thật, không có gì cả, ở trong pháp này không có phân biệt. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát biết tất cả các pháp cầu không thể được. Vì theo Bồ-tát đó, biết tất cả các pháp cầu không thể được tức không là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì theo Bồ-tát đó, không là Bát-nhã Ba-la-mật tức là vô lượng, vô số.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, vô lượng và vô số có gì khác nhau?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Vô lượng là quá các phần lượng; vô số là không thể đếm hết.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, sắc vô lượng, thụ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng là có nhân duyên.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Sắc vô lượng, thụ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Vô lượng có nghĩa gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Vô lượng là nghĩa Không, nghĩa Vô tướng, nghĩa Vô nguyện.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, vô lượng chỉ là nghĩa Không, Vô tướng, Vô nguyên, không phải nghĩa của tất cả các pháp sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Chẳng lẽ ông không nghe Phật nói tất cả các pháp là Không sao?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Đúng thế, Thế Tôn. Phật nói tất cả các pháp là Không.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Không tức là vô lượng. Vì thế, trong này nghĩa của tất cả các pháp không có phân biệt, rời mọi tạo tác. Tu-bồ-đề, nói như thế chính là Phật thuyết. Vì sao? Nếu nói như thế tức là vô lượng, vô lượng tức vô số, vô số tức Không, Không tức Vô tướng, Vô tướng tức Vô nguyên, Vô nguyên tức Vô sinh, Vô sinh tức Vô diệt, Vô diệt tức Vô tác, Vô tác tức Vô tri, Vô tri tức Vô tính, Vô tính tức Vô nhiễm, Vô nhiễm tức Niết-bàn tịch tĩnh. Pháp môn như thế do chính Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác thuyết. Thuyết như thế tức là tất cả các pháp không có thuyết.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như con hiểu nghĩa Phật nói, tất cả các pháp kia đều

không thể thuyết.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Các pháp không có thuyết. Vì sao? Tính Không của tất cả các pháp không thể dùng ngôn từ để thuyết.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nghĩa không thể thuyết đó có tăng, giảm không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề. Nghĩa không thể thuyết không tăng, không giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Nếu nghĩa không thể thuyết không tăng, không giảm, tức Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Trí tuệ Ba-la-mật cũng không tăng, không giảm. Thế Tôn, nếu các Ba-la-mật không tăng, không giảm, tại sao Bồ-tát Ma-ha-tát lấy các pháp Ba-la-mật không tăng, không giảm này để gần gũi Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu không viên mãn các Ba-la-mật, tức Bồ-tát Ma-ha-tát không thể gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.



Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Nghĩa của các Ba-la-mật không có tăng, giảm. Vì sao? Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương thiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể hành Bồ thí Ba-la-mật mà không nghĩ mình hành Bồ thí Ba-la-mật có tăng giảm, mà nghĩ Bồ thí Ba-la-mật kia chỉ dùng danh tự để phân biệt chứ không thấy tướng Bồ thí kia có thể được. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương tiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể hành Tịnh giới Ba-la-mật mà không nghĩ mình hành Tịnh giới Ba-la-mật có tăng, giảm; mà nghĩ Tịnh giới Ba-la-mật đó chỉ dùng danh tự để phân biệt, chứ không thấy tướng Giới kia có thể được. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương tiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể hành Nhẫn nhục Ba-la-mật mà không nghĩ mình hành Nhẫn nhục Ba-la-mật có tăng, giảm; mà nghĩ Nhẫn nhục Ba-la-mật đó chỉ dùng danh tự để phân biệt, chứ không thấy tướng Nhẫn nhục kia có thể được. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương tiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể hành Tinh tiến Ba-la-mật mà không nghĩ mình hành Tinh tiến Ba-la-mật có tăng, giảm; mà nghĩ Tinh tiến Ba-la-mật kia chỉ dùng danh tự để phân biệt, chứ không thấy tướng đó có thể được. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương tiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-

la-mật, có thể hành Thiền định Ba-la-mật mà không nghĩ mình hành Thiền định Ba-la-mật có tăng, giảm; mà nghĩ Thiền định Ba-la-mật kia chỉ dùng danh tự để phân biệt, chứ không thấy tướng Định kia có thể được. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương tiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, không nghĩ pháp này có tăng, giảm; mà nghĩ Bát-nhã Ba-la-mật đó chỉ dùng danh tự để phân biệt, chứ không thấy pháp đó có thể tu, có thể hành. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Vô thượng Chính đẳng Chính giác nghĩa là gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Vô thượng Chính

đẳng Chính giác nghĩa là Như Như. Như Như không có tăng, không có giảm. Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong pháp này, nên trú như thật, tác ý như lý, tu tập tương ứng. Bồ-tát này tức gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác không tăng, không giảm. Vì thế Tu-bồ-đề nên biết, nghĩa không thể thuyết không có tăng, không có giảm, cho đến tất cả các pháp cũng không tăng, không giảm. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát biết tướng như thế, tác ý như thế, tu hành như thế tức gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

## **Phẩm 19: Nghĩa Sáu Xa**

### **Phần 1**

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, là tâm trước được, hay tâm sau được? Thế Tôn, nếu tâm trước được, thì tâm trước, tâm sau kia không cùng khởi. Nếu tâm sau được, thì tâm sau, tâm trước cũng không cùng khởi. Làm thế nào Bồ-tát Ma-ha-tát có thể tăng trưởng các thiện căn?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Ví như thế gian đốt tim đèn, thì ngọn lửa trước cháy hay ngọn lửa sau cháy.

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Chẳng phải ngọn lửa trước cháy, cũng không rời ngọn lửa trước; chẳng phải ngọn lửa sau cháy, cũng không rời ngọn lửa sau.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Tim đèn này có thật cháy?

Tu-bồ-đề nói: Tim đèn này thật cháy.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nghĩa cũng như thế. Không phải tâm trước Bồ-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng không rời tâm trước; không phải tâm sau được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng không rời tâm sau. Lại nữa, không phải tâm này được, không phải tâm khác được, cũng không phải không được; trong đó cũng không hoại thiện căn.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không phải tâm trước được, cũng không rời tâm trước; không phải tâm sau được, cũng không rời tâm sau. Lại không phải tâm này được, không phải tâm khác được, cũng không phải không được, không hoại thiện căn. Pháp duyên sinh này sâu xa vi diệu, sâu xa tối thượng.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Nếu tâm đã diệt, tâm này có sinh lại không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu tâm sinh rồi thì đó có phải tướng diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Là tướng diệt.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Pháp tướng diệt đó có thể diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Không thể, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tâm đó có pháp có thể sinh, có thể diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Tâm không có pháp có thể sinh, cũng không có pháp có thể diệt.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tức tâm sinh pháp và tâm diệt pháp, hai tâm này có thể diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tự tính tất cả các pháp có thể diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Như Như có trú, ông cũng trú như thế sao?

Tu-bồ-đề nói: Như Như có trú, cũng trú như thế.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Như Như có trú,

cũng trú như thế, tức là thường sao?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Chân như có sâu xa không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Chân như tức là tâm sao? Tâm tức là Chân như sao?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tâm khác Chân như sao?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ông có thấy Chân như không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế, có phải là hành sâu xa không?

Tu-bồ-đề nói: Nếu hành như thế là không có chỗ hành. Vì sao? Bồ-tát không hành tất cả các hành, là hành như thế.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, nên hành chỗ nào?



Tu-bồ-đề nói: Nên hành ở trong Đệ nhất nghĩa.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Bồ-tát Ma-ha-tát nếu hành ở trong Đệ nhất nghĩa, có phải Bồ-tát hành tướng không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Có phải Bồ-tát hoại các tướng không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Bồ-tát không hoại các tướng.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Thế nào gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật không hoại các tướng?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghĩ mình tu Bồ-tát hành mà đoạn các tướng, thì nên biết Bồ-tát này chưa thể đầy đủ các phần pháp Phật. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có phương tiện thiện xảo, tâm không trú tướng, tuy biết rõ các tướng đó, Bồ-tát vượt qua các tướng mà không nắm bắt Vô tướng; đó là Bồ-tát không hoại các tướng.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở trong mộng,

tu ba cửa Giải thoát, tức Không, Vô tướng, Vô nguyện, thì có thể lấy thiện căn này để tăng ích Bát-nhã Ba-la-mật không?

Tu-bồ-đề nói với Tôn giả Xá-lợi Tử: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật, tức có tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, ở trong mộng cũng có thể tăng ích. Lại nữa, Xá-lợi-tử. Nếu ban ngày tăng ích thì trong mộng cũng tăng ích. Vì sao? Phật thuyết ngày, đêm, trong mộng đều như nhau không khác.

Xá-lợi Tử nói: Nếu có người nam, người nữ ở trong mộng tạo nghiệp thiện ác, người này sẽ có quả báo thiện ác không?

Tu-bồ-đề nói: Như Phật nói, các pháp như mộng tức không có quả báo. Nếu người này sau khi tỉnh mộng, khởi tướng phân biệt, thì sẽ có quả báo thiện ác đó. Xá-lợi Tử, nếu người ở trong mộng tạo nghiệp sát sinh, người này có bị tội sát sinh không?

Xá-lợi Tử nói: Tu-bồ-đề, người này sau khi tỉnh mộng, khởi tướng phân biệt, nói rằng mình ở trong mộng đã giết hại rất thích thú, thì nên biết người này nương theo sự giết hại

trong mộng cũng mang tội sát sinh.

Xá-lợi Tử nói: Tôn giả Tu-bồ-đề, như Phật nói, cho đến tất cả các pháp cũng không nên phân biệt. Nếu khởi phân biệt tức có tướng sinh. Tướng từ phân biệt sinh; tội từ tướng, tâm hiện.

Tu-bồ-đề nói: Tôn giả Xá-lợi-tử, nếu tất cả phân biệt đó chấm dứt, tức tâm như hư không. Vì thế nên biết có duyên thì có nghiệp, có duyên thì suy nghĩ sinh khởi, không có duyên thì không có nghiệp, không có duyên thì suy nghĩ không sinh. Nếu tâm hành trong sự thấy, nghe, hiểu, biết pháp, có tâm nắm bắt cấu, có tâm nắm bắt tịnh, tức có nhân duyên khởi nghiệp, chứ không phải không có nhân duyên. Có nhân duyên nên suy nghĩ sinh, không phải không có nhân duyên.

Xá-lợi Tử nói: Tôn giả Tu-bồ-đề, như Phật nói, tất cả các pháp đều là các duyên. Nay sao lại nói có nhân duyên nên suy nghĩ sinh chứ không phải không có nhân duyên?

Tu-bồ-đề nói: Phật có nói, vì là tướng tạo tác nên nói có nhân duyên thì suy nghĩ sinh chứ không phải không có nhân duyên. Xá-lợi-

tử, các pháp duyên là tướng; tướng này cũng là. Như vậy, vô minh duyên hành, hành duyên thức, cho đến sinh duyên lão tử v.v...; các pháp nhân duyên đều là tướng. Vì thế, Phật nói tất cả các pháp là các duyên.

Xá-lợi Tử nói: Tôn giả Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng mà hành bố thí, đem công đức đó hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác thì có phải là hồi hướng không?

Tu-bồ-đề nói: Tôn giả Xá-lợi Tử, nay Bồ-tát Từ Thị ở trong hội này, được Như Lai thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, biết nghĩa như thế, chứng pháp như thế. Ông nay lấy nghĩa như thế mà tự thưa hỏi.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử liền bạch Bồ-tát Từ Thị: Như pháp tôi đã hỏi Tu-bồ-đề, Tôn giả này nói rằng Bồ-tát Từ Thị biết nghĩa như thế, bảo tôi đến hỏi, xin Bồ-tát hãy nói cho tôi.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Điều Xá-lợi Tử hỏi, ông có nói là tôi biết nghĩa như thế. Nay tôi không biết dùng pháp nào để trả lời. Tu-bồ-đề, không thể dùng danh tự Từ Thị mà trả lời, không thể

dùng sắc Không mà trả lời, không thể dùng thụ, tưởng, hành, thức Không mà trả lời. Tu-bồ-đề, trong cái Không của sắc, thụ, tưởng, hành, thức kia đều không có sự trả lời. Tu-bồ-đề, tôi không thấy có pháp trả lời và người trả lời, cũng không thấy có pháp được trả lời và người được trả lời, cho đến pháp trả lời được dùng đến cũng đều không thấy, cho đến tất cả các pháp đều không được thấy. Vì không thấy pháp nên không có trả lời.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị: Bồ-tát nói là đã chứng pháp này sao?

Bồ-tát Từ Thị nói: Xá-lợi Tử, tôi không chứng pháp này. Trong các pháp, tôi không thấy có pháp nào có thể chứng đắc, không thể dùng thân được, không thể dùng tâm được, cũng không phải ngôn ngữ, phân biệt, suy nghĩ có thể được. Theo nghĩa này, rốt ráo không có sở đắc. Vì thế, Xá-lợi Tử, tất cả các pháp không có tính; tự tính của pháp là như thế.